

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 428 – Chúa nhật 03.04.2022

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

SẮC LỆNH VỀ ĐẠI KẾT - UNITATIS REDINTEGRATIO	Vatican II
ĐƯỜNG TẮT ĐỂ NÊN THÁNH	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
Người con cả là chúng ta	Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM
THIÊN CHÚA CÓ TRỪNG PHẠT KHI CHÚNG TA PHẠM TỘI KHÔNG? Phero Phạm Văn Trung	
THIÊN CHÚA CÓ THA NHỮNG TỘI MÀ TA PHẠM NHIỀU LẦN KHÔNG?.....	
.....	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
NGƯỜI GHÉT MÙA XUÂN	Nhà Văn Quyên Di
Văn hóa và đạo làm người	Gs Nguyễn Đăng Trúc
NHỮNG CUỘC TÌNH DUYÊN NGOÀI Ý MUỐN	Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.
TỪ CÁI TÔI ĐẾN CÁI TA	EYMARD An Mai Đổ O.Cist.
“Chúng ta không được quen thuộc với chiến tranh!”	Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIẾP
LỜI CẦU XIN CỦA MỘT NGƯỜI GIÀ	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD
CÁI LƯỠI	Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

SẮC LỆNH VỀ ĐẠI KẾT - UNITATIS REDINTEGRATIO

LTS. Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
LƯU BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN

CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO 2012

PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH VỀ ĐẠI KẾT
UNITATIS REDINTEGRATIO**

Ngày 21 tháng 11 năm 1964

LỜI MỞ ĐẦU

1. Cổ võ việc tái lập sự hợp nhất giữa toàn thể các Kitô hữu là một trong những mục tiêu chính của Thánh Công Đồng Chung Vatican II. Quả thực, Đức Kitô đã thiết lập một Giáo Hội và chỉ một Giáo Hội duy nhất, thế nhưng nhiều cộng đồng Kitô giáo tự xưng với mọi người rằng chính mình mới là di sản đích thực của Đức Kitô; thật vậy, tất cả đều xưng mình là môn đệ của Chúa nhưng lại cảm nghĩ và đi theo những đường lối khác nhau, như thể chính Đức Kitô bị chia cắt vậy¹. Quả thực, sự phân rẽ này hiển nhiên vừa trái ngược với ý muốn của Đức Kitô vừa là cơ vấp phạm cho thế giới và gây tổn hại cho sứ mạng rất cao cả là rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo.

Tuy nhiên, Chúa các thời đại, Đấng luôn khôn ngoan và nhẫn nại tiếp tục ý định trao ban ân sủng của Người cho chúng ta là những kẻ tội lỗi, trong thời gian gần đây đã bắt đầu tuôn đổ dồi dào tinh thần thống hối và ước vọng hợp nhất trên các Kitô hữu còn đang chia rẽ với nhau. Rất nhiều người ở khắp nơi được khích lệ bởi ơn này, và nhờ ơn Chúa Thánh Thần tác động, một phong trào nhằm tái lập sự hợp nhất tất cả các Kitô hữu được khởi phát, ngày càng lan rộng hơn nơi những anh em đang ly tán khỏi chúng ta. Tham gia phong trào tìm về hợp nhất này, cũng được gọi là phong trào Đại Kết, gồm những người cầu khẩn Chúa Ba Ngôi và tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa và là Đấng Cứu Thế, không những từng cá nhân riêng rẽ, mà còn tụ họp nơi những cộng đoàn, trong đó họ đã được nghe Phúc Âm, và mỗi nhóm gọi đó là Giáo Hội của mình và của Thiên Chúa. Mặc dầu bằng những cách thức khác nhau, nhưng hầu như tất cả đều mong ước một Giáo Hội duy nhất và hữu hình của Thiên Chúa, một Giáo Hội thực sự phổ quát và được sai đến cho toàn thế giới, để thế giới trở về với Tin Mừng và nhờ đó được cứu rỗi để làm vinh danh Thiên Chúa.

Vì vậy, trong khi vui mừng ghi nhận tất cả những điều ấy, và sau khi công bố học thuyết về Giáo Hội, Thánh Công Đồng thiết tha mong mỏi tái lập sự hợp nhất giữa tất cả các môn đệ Đức

¹ x. 1 Cr 1,13.

Kitô, nên muốn đề ra cho mọi người Công Giáo những phương thức hỗ trợ, những đường lối và cách thế để họ có thể đáp ứng lời mời gọi và ân sủng của Thiên Chúa.

CHƯƠNG I

NHỮNG NGUYÊN TẮC CÔNG GIÁO VỀ ĐẠI KẾT

2. Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta đã tỏ hiện trong việc Con Một Thiên Chúa được sai đến thế gian, để khi đã làm người, Người tái sinh toàn thể nhân loại bằng cách cứu chuộc và đoàn tụ họ nên một². Chính Người, trước khi tự hiến làm lễ vật tinh tuyền trên bàn thờ Thập giá, đã cầu cùng Chúa Cha cho các tín hữu: “Xin cho tất cả được nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, để chính họ cũng nên một trong Ta và để thế gian tin rằng Cha đã sai Con” (Ga 17,21). Và Người đã thiết lập trong Giáo Hội của Người bí tích Thánh Thể kỳ diệu, vừa diễn tả vừa thực hiện sự hợp nhất của Giáo Hội. Người ban cho các môn đệ Người một giới răn mới về tình yêu thương nhau³ và hứa ban Thánh Thần Phù Trợ⁴, là Chúa và là Đấng ban sự sống, để ở với họ luôn mãi.

Sau khi chịu treo trên Thập giá và được tôn vinh, Chúa Giêsu ban Thánh Thần Người đã hứa, nhờ Chúa Thánh Thần, Người kêu gọi và qui tụ đoàn dân của Giao Ước Mới chính là Giáo Hội, trong cùng một đức tin, đức cậy và đức mến, như Thánh Tông Đồ dạy: “Chỉ có một thân thể và một Thánh Thần cũng như anh em được kêu gọi trong một niềm hy vọng của ơn kêu gọi anh em. Chỉ có một Chúa, một đức Tin, một phép Rửa” (Ep 4,4-5). “Thật vậy, bất kỳ ai trong anh em được rửa tội trong Đức Kitô, đều mặc lấy Đức Kitô... Vậy, tất cả anh em chỉ là một trong Chúa Giêsu Kitô” (Gl 3,27-28). Chúa Thánh Thần, Đấng ngự trong các tín hữu, cũng là Đấng làm sung mãn và hướng dẫn toàn thể Giáo Hội, chính Ngài thực hiện sự thông hiệp kỳ diệu ấy nơi các tín hữu, và liên kết tất cả trong Đức Kitô cách mật thiết đến nỗi Ngài trở thành Nguyên Lý hợp nhất Giáo Hội. Chúa Thánh Thần phân phối các ân sủng và các tác vụ⁵ để Giáo Hội Đức Kitô được nên phong phú nhờ có nhiều phận vụ khác nhau, “từ đó các thánh được chuẩn bị để thực thi tác vụ, là xây dựng thân thể Đức Kitô” (Ep 4,12).

Tuy nhiên, để thiết lập Giáo Hội thánh thiện của Người khắp nơi trên mặt đất cho đến tận thế, Đức Kitô đã ủy thác cho Nhóm Mười Hai nhiệm vụ giáo huấn, hướng dẫn và thánh hóa⁶. Trong số các Tông đồ, Chúa đã chọn Phêrô và đã quyết định xây dựng Giáo Hội Người trên Phêrô sau

² x. Ga 4,9; Cl 1,18-20; Ga 11,52.

³ x. Ga 13,34.

⁴ x. Ga 16,7.

⁵ x. 1 Cr 12,4-11.

⁶ x. Mt 28,18-20, so sánh với Ga 20,21-23.

khi ông tuyên xưng đức tin. Người hứa trao cho ông chìa khóa nước trời⁷ và sau khi Phêrô xác quyết tình yêu của mình, Người đã trao phó cho ông toàn thể đoàn chiên để ông củng cố trong đức tin⁸ và chặn dất trong sự hợp nhất vẹn toàn⁹, tuy nhiên chính Chúa Giêsu Kitô vẫn là tảng đá góc¹⁰ và là chủ chăn linh hồn chúng ta¹¹ cho đến muôn đời.

Qua các Tông đồ và những Đấng kế vị các ngài là các Giám mục cùng với thủ lãnh là Đấng kế vị Thánh Phêrô, nhờ việc các ngài trung thành rao giảng Phúc Âm, trao ban các bí tích và cai quản trong yêu thương, Chúa Giêsu Kitô muốn cho đoàn dân của Người, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, được luôn tăng trưởng và kiện toàn sự thông hiệp trong tình hợp nhất: cùng tuyên xưng một đức tin, cùng cử hành một nghi lễ phụng tự, cùng hòa hợp huynh đệ trong một gia đình của Thiên Chúa.

Như thế, là đoàn chiên duy nhất của Thiên Chúa, được đặt lên như dấu chỉ trước mặt muôn dân¹², được uỷ thác sứ vụ đem Tin Mừng bình an cho toàn thể nhân loại¹³, Giáo Hội thực hiện cuộc lữ hành trong niềm hy vọng tiến về cùng đích là quê trời¹⁴.

Đó là mầu nhiệm thánh thiêng của sự hợp nhất Giáo Hội, trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô, dưới tác động của Chúa Thánh Thần trong nhiều phận vụ khác nhau. Mẫu mực tối cao và nguyên lý của mầu nhiệm này là sự hợp nhất trong Ba Ngôi của một Thiên Chúa duy nhất là Cha và Con trong Thánh Thần.

3. Trong Giáo Hội duy nhất đó của Thiên Chúa, ngay từ buổi sơ khai đã xuất hiện ít nhiều rạn nứt¹⁵ mà Thánh Tông Đồ đã nghiêm khắc khiển trách như một điều cần ngăn chặn¹⁶; rồi trong các thời đại kế tiếp, lại nảy sinh nhiều phân rẽ trầm trọng hơn và nhiều Cộng đồng lớn đã tách khỏi sự hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo, đôi khi do sai lỗi của những người ở cả hai bên. Tuy nhiên, ngày nay, những người được sinh ra và tiếp nhận niềm tin vào Chúa Kitô trong các Cộng đồng ấy, không thể bị kết tội chia rẽ và Giáo Hội Công Giáo vẫn kính trọng, yêu thương họ như anh em. Thật vậy, những người tin vào Chúa Kitô và đã lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy thành sự, vẫn hiệp thông cách nào đó với Giáo Hội Công Giáo cho dù không được trọn vẹn. Chắc chắn những khác biệt dưới nhiều cấp độ giữa họ và Giáo Hội Công Giáo trong lãnh vực giáo thuyết, có khi trong vấn đề kỷ luật hay liên quan đến cơ cấu tổ chức, làm cho việc hiệp thông trọn vẹn trong Giáo Hội gặp nhiều trở ngại, đôi khi lại là những trở ngại lớn lao mà phong trào Đại Kết

⁷ x. Mt 16,19, so sánh với Mt 18,18.

⁸ x. Lc 22,32.

⁹ x. Ga 21,15-17.

¹⁰ x. Ep 2,20.

¹¹ x. 1 Pr 2,25; CĐ VATICAN I, Hiến chế *Pastor Aeternus*; Coll. Lac. 7, 482a.

¹² x. Is 11,10-12.

¹³ x. Ep 2,17-18, so sánh với Mc 16,15.

¹⁴ x. 1 Pr 1,3-9.

¹⁵ x. 1 Cr 11,18-19; Gl 1,6-9; 1 Ga 2,18-19.

¹⁶ x. 1 Cr 1,11tt; 11,22.

đang cố gắng vượt qua. Nhưng dù sao đi nữa, bởi đã được công chính hóa nhờ đức tin khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy, họ đã được tháp nhập vào Chúa Kitô¹⁷ và vì thế có quyền mang danh Kitô hữu và đáng được con cái của Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận là anh em trong Chúa¹⁸.

Hơn nữa, giữa các yếu tố hoặc gia sản nhờ đó Giáo Hội đã được xây dựng và tác sinh, có một số điều, thậm chí rất nhiều và là những điều thật cao quý, có thể nằm ngoài phạm vi hữu hình của Giáo Hội Công Giáo như Lời Chúa trong Sách Thánh, đời sống ân sủng, đức tin, cậy, mến, các ơn ban của Chúa Thánh Thần trong tâm hồn, và những yếu tố hữu hình khác nữa: tất cả những điều đó, phát sinh từ Đức Kitô và dẫn đưa về chính Người, đương nhiên cũng thuộc về Giáo Hội duy nhất của Người.

Cũng vậy, nơi các anh em đã ly tán khỏi chúng ta, một số nghi lễ thánh thiêng của Kitô giáo vẫn được cử hành, tuy cách thức có khác nhau tùy hoàn cảnh của mỗi Giáo Hội hay Cộng Đồng, những nghi lễ ấy chắc chắn có hiệu năng làm phát sinh đời sống ân sủng và phải được đón nhận như những lối mở dẫn đến sự hiệp thông mang lại ơn cứu rỗi.

Do đó, các Giáo Hội¹⁹ và các Cộng Đồng ly khai ấy vẫn không hoàn toàn mất đi ý nghĩa và giá trị trong mầu nhiệm cứu rỗi, dù chúng ta tin rằng nơi họ vẫn còn một số điều khiếm khuyết. Thật vậy, Thánh Thần của Chúa Kitô vẫn dùng họ như những khí cụ mang lại ơn cứu rỗi, nhờ vào năng lực phát xuất từ chính sự sung mãn của ân sủng và chân lý đã được trao ban cho Giáo Hội Công Giáo.

Nhưng các anh em đã ly tán khỏi chúng ta, cá nhân cũng như Cộng Đồng và các Giáo Hội của họ, không được hưởng sự hợp nhất mà Chúa Giêsu Kitô đã muốn trao ban cho những kẻ Người đã tái sinh và thông truyền sự sống mới trong một thân thể duy nhất, sự hợp nhất mà Thánh Kinh và Truyền Thống đáng kính của Giáo Hội đều tuyên xưng. Thật vậy, duy chỉ có Giáo Hội Công Giáo của Đức Kitô, vốn là tổng trợ tá của ơn cứu rỗi, mới có thể giúp đạt được đầy đủ các phương thế cứu rỗi. Vì chúng ta tin rằng Chúa đã ủy thác tất cả sản nghiệp Tân Ước cho một Tông Đồ Đoàn duy nhất với thánh Phêrô là người đứng đầu, để tạo thành Thân Thể duy nhất của Chúa Kitô ở trần gian, nên tất cả những ai bằng một cách nào đó đã thuộc về Dân Chúa, đều phải được tháp nhập vào Thân Thể ấy. Trên đường lữ thứ trần gian, mặc dù các thành viên có thể vẫn còn phạm tội, nhưng đoàn dân ấy vẫn lớn lên trong Đức Kitô và được Thiên Chúa dịu dàng hướng dẫn theo ý định nhiệm mầu của Ngài, cho đến khi họ vui mừng đạt tới vinh quang vĩnh cửu và sung mãn nơi thành thánh Giêrusalem trên trời.

4. Ngày nay ở nhiều nơi trên thế giới, nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy, nhiều nỗ lực đang được thực hiện bằng kinh nguyện, lời nói và hành động, nhằm tiến tới sự hợp nhất trọn vẹn như

¹⁷ X. CĐ FIRENZÊ, khóa VIII (1439), Sắc lệnh *Exultate Deo*: Mansi 31, 1055A.

¹⁸ X. T. AUGUSTINÔ, *In Ps.* 32, Enarr, II, 29: PL 36, 299.

¹⁹ X. CĐ LATRAN IV (1215), Hiến chế IV: Mansi 22, 990; CĐ LYON II (1274), *Tuyên xưng đức tin của Michael Palaeologi*: Mansi 24, 71E; CĐ FIRENZÊ, Khóa VI (1439), *Định tín Laetentur Caeli*: Mansi 31, 1026E.

Chúa Giêsu Kitô đã mong muốn, vì thế, Thánh Công Đồng khuyến khích tất cả mọi tín hữu công giáo hãy nhận ra các dấu chỉ thời đại để tham gia tích cực vào công cuộc đại kết.

Phải hiểu “phong trào Đại Kết” là những hoạt động và sáng kiến được khởi xướng và tổ chức, dựa vào nhiều nhu cầu khác nhau của Giáo Hội và những thời cơ thuận tiện, nhằm cổ võ sự hợp nhất các Kitô hữu.; trước tiên đó là mọi cố gắng loại bỏ những lời nói, xét đoán và hành vi thiếu công bình và không đúng sự thật về các anh em ly khai, những điều chỉ làm cho mối liên hệ với họ trở nên thêm khó khăn hơn; thứ đến là việc “đối thoại” giữa những nhà chuyên môn đã nắm vững các vấn đề, được thực hiện trong các buổi hội họp được tổ chức trong tinh thần tôn giáo giữa các Kitô hữu thuộc nhiều Giáo Hội hay Cộng Đồng khác nhau, qua đó mỗi người sẽ giải thích cặn kẽ và trình bày minh bạch những nét độc đáo về giáo lý của Cộng Đồng mình. Nhờ đối thoại như thế, mọi người sẽ hiểu biết chính xác hơn và tôn trọng đúng mức giáo thuyết cũng như nếp sống của mỗi Cộng Đồng; cũng nhờ đó các Cộng Đồng sẽ hợp tác với nhau rộng rãi hơn trong những hoạt động mưu tìm thiện ích chung theo như đòi hỏi của lương tâm Kitô hữu, và khi hoàn cảnh cho phép, mọi người cùng họp lại trong những buổi cầu nguyện chung. Sau cùng, tất cả phải kiểm điểm xem mình có trung thành thực hiện ý muốn của Đức Kitô về Giáo Hội hay không, và phải kiên trì nỗ lực tiến hành việc canh tân cũng như cải tổ.

Tất cả những điều ấy, nếu được các tín hữu của Giáo Hội Công Giáo khôn ngoan và kiên nhẫn thực hiện dưới sự giám sát của các Chủ chăn, sẽ góp phần mang lại công bình và chân lý, đưa đến thái độ đồng tâm và hiệp lực, phát huy tinh thần huynh đệ và hợp nhất; nhờ đó, sau khi đã vượt qua mọi trở ngại ngăn cản sự hiệp thông hoàn toàn của Giáo Hội, dần dần tất cả các Kitô hữu sẽ đoàn tụ trong việc cử hành cùng một bí tích Thánh Thể, trong sự hợp nhất của một Giáo Hội duy nhất, sự hợp nhất mà Đức Kitô từ ban đầu đã rộng ban cho Giáo Hội của Người, và cũng là sự hợp nhất mà chúng ta tin rằng vẫn luôn mãi tồn tại trong Giáo Hội Công Giáo và hy vọng mỗi ngày một phát triển thêm cho đến tận thế.

Dĩ nhiên, công cuộc chuẩn bị và hòa giải của những cá nhân riêng rẽ, những người ao ước hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo, tự bản tính khác với sáng kiến đại kết; tuy nhiên, chúng không đối lập nhau vì cả hai đều khởi phát từ sự an bài kỳ diệu của Thiên Chúa.

Trong khi hoạt động cho đại kết, chắc chắn những tín hữu công giáo phải tỏ ra ân cần đối với các anh em ly khai, bằng cách cầu nguyện cho họ, trao đổi với họ về các công việc của Giáo Hội, đi bước trước đến với họ. Điều cần hơn cả là phải thành tâm và chú ý nghiêm xét những gì phải canh tân và thực hiện trong chính Gia đình Công giáo, để đời sống của Giáo Hội làm chứng cách trung thành và rõ ràng hơn về giáo lý và những điều Đức Kitô truyền lại qua các Tông đồ.

Mặc dù Giáo Hội Công Giáo được nên phong phú nhờ toàn bộ chân lý do Chúa mạc khải và tất cả những phương tiện trao ban ân sủng, nhưng các phần tử của Giáo Hội lại không sống với tất cả lòng nhiệt thành cần phải có, nên khuôn mặt của Giáo Hội chưa tỏa sáng cho những anh

em đã ly tán khỏi chúng ta cũng như cho toàn thế giới, và việc phát triển nước Thiên Chúa cũng còn gặp trở ngại. Vì thế, tất cả mọi người công giáo phải hướng đến sự hoàn thiện Kitô hữu²⁰, và mỗi người, tùy theo hoàn cảnh của mình, phải cố gắng làm cho Giáo Hội, tuy đang mang trong thân thể mình sự khiêm hạ và hy sinh của Chúa Giêsu²¹, càng ngày càng được thanh tẩy và canh tân cho tới khi Đức Kitô bày tỏ cho mình một Giáo Hội vinh quang, không tì ố, không vết nhăn²².

Trong khi luôn giữ gìn sự hợp nhất trong những điều thiết yếu, tất cả mọi người trong Giáo Hội, tùy theo phận vụ được giao phó, vẫn được tự do trong những dạng thức khác nhau về đời sống thiêng liêng và kỷ luật, cũng như trong các lễ nghi phụng tự và ngay cả trong việc khảo cứu thần học về các chân lý mạc khải; tuy nhiên trong tất cả mọi sự, hãy thực thi đức bác ái. Khi hành động như thế, họ sẽ làm cho đặc tính công giáo và tông truyền đích thực của Giáo Hội ngày càng được biểu lộ trọn vẹn hơn.

Ngoài ra, người công giáo phải vui mừng nhìn nhận và tôn trọng những giá trị thực sự mang tính cách Kitô giáo, phát xuất từ cùng một gia sản chung, được tìm thấy nơi các anh em đã ly tán khỏi chúng ta. Nhìn nhận những ơn phúc dồi dào và sức mạnh của Đức Kitô đang tác động trong đời sống của những kẻ đang làm chứng về Người đôi khi đến phải đổ máu, việc đó thật là chính đáng và có giá trị cứu rỗi, vì Thiên Chúa luôn thực hiện những điều kỳ diệu và phải được ca tụng trong mọi việc Ngài làm.

Cũng đừng quên rằng, tất cả những gì đã được ơn Chúa Thánh Thần thực hiện nơi các anh em ly khai, cũng có thể góp phần trong việc xây dựng cho chính chúng ta. Bất cứ điều gì thực sự mang tính cách Kitô giáo không bao giờ đối nghịch với đức tin chân thật, trái lại luôn có thể giúp nhận thức trọn vẹn hơn chính mầu nhiệm Chúa Kitô và Giáo Hội.

Tuy nhiên, sự chia rẽ giữa các Kitô hữu ngăn cản Giáo Hội thể hiện đầy đủ đặc tính công giáo nơi những người con, tuy đã thuộc về Giáo Hội nhờ bí tích Thánh tẩy, nhưng lại ly tán khỏi sự thông hiệp trọn vẹn với Giáo Hội. Hơn nữa, đối với chính Giáo Hội, việc diễn tả đầy đủ tính cách công giáo dưới mọi khía cạnh trong đời sống thực tế cũng trở thành khó khăn hơn.

Trong niềm vui khi nhận thấy các tín hữu công giáo ngày càng tham gia nhiều hơn vào hoạt động đại kết, Thánh Công Đồng trao phó công việc ấy cho các Giám mục ở khắp nơi trên thế giới, để các ngài tích cực cổ võ và khôn ngoan hướng dẫn.

[Còn tiếp](#)

[VỀ MỤC LỤC](#)

²⁰ x. Gc 1,4; Rm 12,1-2.

²¹ x. 2 Cr 4,10; Pl 2,5-8.

²² x. Ep 5,27.

ĐƯỜNG TẮT ĐỂ NÊN THÁNH

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Năm tuần IV Mùa Chay.

ĐƯỜNG TẮT ĐỂ NÊN THÁNH

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3NHor2l>

“Tôi không nhận vinh quang người đời mang đến!”. (Ga 5, 41).

M. R. De Haan nói, **“Sự khiêm tốn là điều chúng ta nên thường xuyên cầu nguyện, nhưng đừng bao giờ cảm ơn Chúa vì chúng ta có nó! Hãy quên mọi việc tử tế ngay khi bạn vừa làm xong; và quên ngay những khen ngợi, khi bạn vừa giành được. Đó là ‘đường tắt để nên thánh!’”**.

Kính thưa Anh Chị em,

“Hãy quên ngay những khen ngợi, khi bạn vừa giành được!”. Đó cũng là một trong các chủ đề của Lời Chúa hôm nay! Bởi lẽ, **vinh quang và danh dự không thuộc về con người; nó thuộc về Thiên Chúa! Ý thức được điều này, chúng ta sẽ tìm được một ‘đường tắt để nên thánh’**.

Hãy quên
mọi việc tử tế
ngay khi bạn
vừa làm xong;
và quên ngay
những khen ngợi,
khi bạn vừa giành được.
Đó là
'đường tắt để nên thánh'!
(M. R. De Haan)



Thật là sai lầm khi chúng ta thường tìm kiếm những khen lao của con người! Đang khi Thánh Kinh nói, **“Hãy dâng về Chúa vinh quang xứng Danh Ngài!”**; còn Chúa Giêsu thì bảo, **“Tôi không nhận vinh quang người đời mang đến!”**. Tại sao? Vì lẽ, chỉ Thiên Chúa mới **xứng đáng nhận lấy tất cả công lao và chúc tụng** cho bất cứ vật thể nào tồn tại, dù lớn hay nhỏ; vì rốt cuộc, **chính Ngài tạo thành mọi sự! Ý thức và chấp nhận điều này, chúng ta quả đã bước đi trên đường thánh thiện một cách nhanh chóng!** Chúa Giêsu là một gương mẫu tuyệt vời về việc **phải tìm kiếm vinh quang không cho bản thân, nhưng cho Đấng Tạo Thành**. Vì thế, mỗi khi tìm kiếm ‘những người hâm mộ’, chúng ta thực sự đang **tước đi vinh quang mà chỉ một mình Thiên Chúa xứng đáng**.

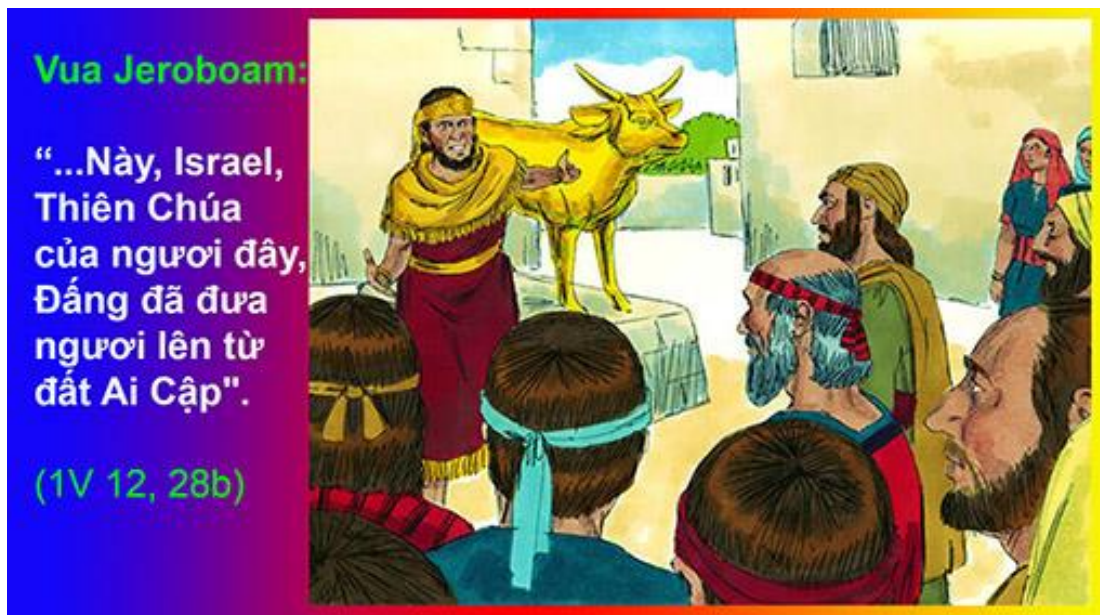


Vì phải **ăn mày sự bố thí lời khen của con người**, chúng ta lao vào công việc một cách chăm chỉ để có thể được chấp nhận; vậy mà, khi làm thế, khác nào chúng ta tự tạo cho mình một chiếc máy chém không hơn không kém! Vì vậy, khi thanh tẩy những ý định quy về bản thân này,

để tôn vinh một mình Thiên Chúa qua mọi lời nói, hành động và suy nghĩ, thì **sự sống đời đời sẽ được ban tặng chúng ta và cho nhiều linh hồn, và đó là 'đường tắt để nên thánh' dành cho mỗi người.**

Đối lập với sự chấp nhận của con người là sự khước từ của nó. Chúa Giêsu đã trải nghiệm nỗi tuyệt vọng của sự khước từ này khi Ngài bị treo lên. Tuy nhiên, **ngay tại thời điểm mất hết sự chấp nhận của con người, Ngài vẫn được Chúa Cha chấp nhận;** Thiên Chúa, Đấng trung thành, cũng là Đấng đã cho Ngài sống lại từ cõi chết. Mầu nhiệm Vượt Qua, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu cho thấy, **việc không được con người chấp nhận, không nhất thiết có nghĩa là không có sự chấp nhận của Thiên Chúa!** Chúa Giêsu muốn nói, **được sự chấp nhận và lời khen của Thiên Chúa còn quý hơn vạn lần so với sự chấp nhận và lời khen của con người.**

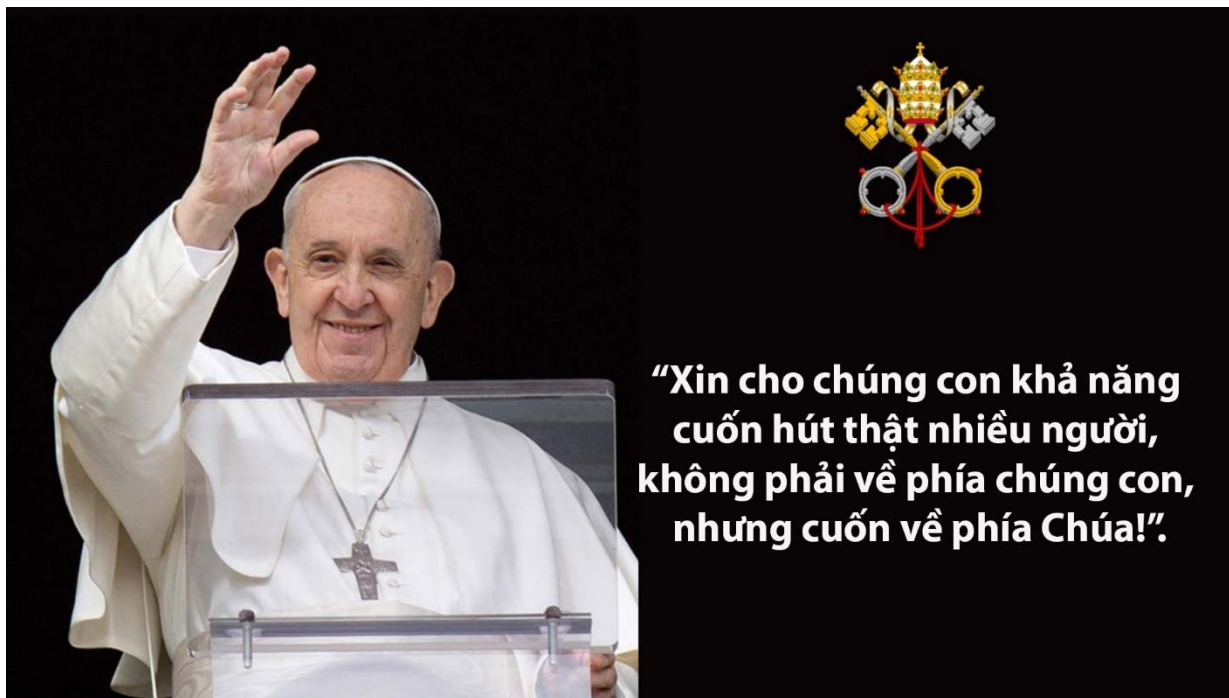
Thật thú vị, Israel trong bài đọc Xuất Hành hôm nay đã làm điều tương tự. **Họ không chấp nhận Thiên Chúa, Đấng Cứu Thoát; họ không tôn thờ Ngài như Ngài đáng được tôn thờ.** Họ đúc một con bò vàng, quỳ xuống thờ lạy nó! Thánh Vịnh viết, **"Họ đem vinh quang của mình đánh đổi lấy hình tượng bò ăn cỏ"**. Điều đó khiến Thiên Chúa nổi giận đến nỗi Ngài nhất tâm tru diệt họ; và Môsê, một lần nữa, đứng ra, xin Chúa thương tha thứ. Thật xúc động với lời Thánh Vịnh đáp ca, **"Lạy Chúa, xin Ngài nhớ đến con, bởi lòng thương dân Ngài"**; và Chúa lại xiêu lòng!



Anh Chị em,

"Tôi không nhận vinh quang người đời mang đến!". Đó là lập trường, cũng là tiêu chí hành động của Chúa Giêsu. Điều này tiết lộ **cung cách của Ngài khác hẳn với cung cách của con người. Với Ngài, chỉ có Cha, sống đẹp lòng Cha, và hiến dâng thân mình để cứu độ nhân loại. Đó là mục đích sống của Ngài; và phải chăng cũng là mục đích của cuộc đời chúng ta!** Trong những ngày này, thế giới đang chứng kiến những tang thương do cuộc chiến

tham tàn của những kẻ **‘tham những quyền lực và khát khao nó một cách bệnh hoạn’**, chúng ta được mời gọi hãy trở nên những Môsê, những con người của cầu nguyện, hy sinh và quên mình, hầu khẩn xin Chúa thương nhân loại khốn cùng này. Noi gương Chúa Giêsu, chúng ta dâng lên Chúa những khó khăn âm thầm nhỏ bé hằng ngày, **cốt chỉ để Thiên Chúa nhìn thấy và tôn vinh Ngài**. Vâng! **Đó chính là con đường thật nhỏ, thật dễ thương, thật ngắn, một ‘đường tắt để nên thánh’ trong đời thường!**



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, xin giúp con tránh xa những huyễn danh, một **chỉ tìm vinh quang Chúa**. **Xin cho con khả năng cuốn hút thật nhiều người, không phải về phía con, nhưng cuốn về phía Chúa!**”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

Người con cả là chúng ta

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
Chúa Nhật IV Mùa Chay năm C

Người con cả là chúng ta

Lm Anphong Nguyễn Công Minh,
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/36GrKpN>

Đã nhiều lần chúng ta nghe về người con hoang đàng, về người cha nhân từ. Hôm nay chúng ta để mắt tới người con cả trong dụ ngôn nổi tiếng của Chúa Giêsu mà chỉ một mình thánh Luca ghi lại, với 2 câu hỏi: (1) Tại sao lại để mắt tới người con cả? (2) Làm thế nào để ta tránh khỏi ý nghĩ, thái độ như người con cả này?

1. Tại sao lại để mắt tới người con cả?

- Vì mỗi người chúng ta **có dáng dấp giống anh ta**. Anh ta đi làm về, nghe trong nhà đàn ca múa hát. Anh khoát tay dò hỏi một đứa ở, nó cho biết cha của anh đang bày tiệc mừng đứa con đi hoang mới về. Anh nổi giận, không thềm vào nhà. Người cha phải ra tận nơi để **dỗ dành anh ta**. Anh phân phơ hơn thiệt –rất có lý- khiến người **cha đứng nghe từ đầu đến cuối** (khác người con thứ không cho nói...): “Đã bao năm, con ở với cha, chẳng trái lệnh cha điều nào. Thế mà có bao giờ cha thí cho con một con dê nhỏ để ăn mừng với chúng bạn đâu? Vậy mà khi cái **thằng con** của cha kia đã ngón hết gia tài của cha cùng với gái làng chơi, thì nay trở về cha lại làm thịt bò tơ béo để ăn mừng nó!” Lập luận lý lẽ của người con cả này không xa lạ gì với chúng ta lắm đâu –nếu một ngày nào chúng ta nhận ra rằng **Chúa cũng cứu, cũng cho vào thiên đàng những người chưa theo đạo, hoặc những người theo đạo mà chẳng lễ lạy gì**, hay tệ hơn nữa, như lời Chúa nói: “Tôi nói thật cho các ông: **những người thu thuế, tội lỗi, dĩ điếm, sẽ vào Nước Trời trước các ông**”. **(coi chừng chúng ta cũng nổi điên lên)**.

Chúng ta, những người đạo gốc –đi lễ hàng ngày, hoặc ít ra cũng giữ lễ Chúa Nhật, giữ trọn 10 điều luật của Chúa– chịu thương chịu khó dậy sớm đi lễ, tối đến đọc kinh, theo Chúa trọn đạo, vậy mà **Chúa thỉnh thoảng cũng cư xử dửng dưng, thử thách này nọ**; còn một số kẻ khác ăn no ngủ kỹ, hoặc 10 điều răn thì lỗi cả chục..., tự do phóng túng..., ấy vậy mà cuối cùng **Chúa lại cư xử với họ thật nồng hậu. Cái “ám ức” làm sao không có được** (ở đây tôi không nói họ phải có điều kiện như thế nào thì Chúa mới đoái thương, nhưng mình nghĩ cho dù họ hội đủ điều kiện, thì cũng lắm tha thứ, cho qua là xong – chứ **đây lại là tiếp đãi linh đình ra như thể khuyến khích đi hoang!**).

Hoạ sĩ thiên tài Rembrandt đã hiểu thật hay ý hướng sâu sắc của bài dụ ngôn hôm nay, nên vẽ bức tranh này như sau: “Người con thứ ở trong bóng tối, đang quì, quay lưng với khán giả, khuôn mặt vui giầu trong lòng người cha... Còn người cha là một cụ già đáng kính, toả sáng, tuy cặp mắt đã loà vì khóc nhiều. Hai bàn tay run rẩy vẫn đặt tì trên vai chàng trai như để giữ anh ta lại. Một nhân vật khác –con cả– đứng đó, người nghiêng một bên, nhắm một mắt, tất cả thái độ của anh ta như toát ra lời trách móc người cha yếu đuối, nhu nhược. Mái tóc của anh làm nổi rõ vàng trán hẹp, cặp lông mày như óng lên, đôi môi mím lại, chẳng đẹp gì... và hai bàn tay co quắp như diễn tả sự nhòm tòm của toàn thân trước cảnh cha già bạc nhược! Còn từ trong bóng tối, Rembrandt vẽ hai người đầy tớ, những nhân vật phụ nhưng đáng vẻ lấu cá như đang cố rình xem chuyện gì sẽ xảy ra giữa cha con họ.

Đó, thái độ của chúng ta, -tôi không vợ đũa cả nắm-, nhưng hầu như **phản đông chúng ta, trong đó có tôi**, đều dễ có thái độ như người con cả: **khó chịu, tức tối khi Chúa đối xử nhân từ với những người xem ra tội lỗi.**

**Hãy coi họ như là em
(đứa em của con)
để dễ có
quảng đại mừng vui
vì đàn em trở về.**



2. Làm thế nào để ta tránh khỏi ý nghĩ và thái độ như người con cả này?

Ngoài câu trả lời căn bản là đừng ganh tị với lòng nhân lành của Chúa -như câu ông chủ trả lời trong dụ ngôn những người thợ làm vườn nho, sau một ngày làm công, ai nấy đều được

1 đồng, khiến người làm từ sáng sớm ghen tức với kẻ chỉ làm được mỗi một giờ! Người chủ nói: **“Hay là anh ghen tị với tôi vì tôi xử nhân từ với họ?”** Ngoài câu trả lời này, thì dựa theo đoạn đối thoại của hai cha con trong dụ ngôn này: người con cả nói: **“Thằng con của cha”** (ra điều như chẳng liên hệ gì đến mình) – đáp lại, người cha nói: **“Đứa em của con”** (ừ, thì **dẫu sao nó cũng là em của con**) khác với “con của cha”. Làm anh (làm chị) thì phải quảng đại, có đại ca, đại huynh nào mà không rộng lượng với đàn em không? Vậy thì trong mức độ nào đó, **chúng ta, những người đạo gốc là đàn anh đàn chị trong đức tin đối với người khác** (người chưa Đạo)... hoặc nếu cùng một đức tin, thì ta cũng là đàn anh trong sự trung tín vì ta không đi hoang, ở nhà với cha. **Hãy coi họ như là em (đứa em của con) để dễ có quảng đại mừng vui vì đàn em trở về.**

Truyện 1001 đêm của Ba Tư có kể lại câu chuyện này: Có hai anh em nhà kia bắt trời được thủ phạm giết chết người cha của mình. Ra toà, thủ phạm thú nhận tội lỗi, nên luật "mất đền mất, mạng đền mạng" được áp dụng. Nhưng trước khi xử, hắn ta xin ân huệ cuối cùng là được trở về nhà trong 3 ngày để giải quyết một vấn đề liên hệ tới người cháu đã được giao phó cho hắn chăm sóc từ nhỏ. Hắn hứa sau 3 ngày sẽ trở lại để chịu tử hình. Quan toà và dân xem chừng không tin. Thì giữa đám đông có một bàn tay giơ lên: “Tôi xin bảo đảm lời cam kết của tử tội, nếu 3 ngày sau hắn không trở lại thì cứ xử tử tôi thay hắn!” Tên tử tội được tự do 3 ngày để giải quyết việc gia đình. Hết hạn, y... trở lại để chịu tử hình. Trước khi bị hành quyết, y nói lớn: “Tôi đã giải quyết xong việc riêng, giờ đây tôi trở lại chịu tội, **tôi muốn trung thành với lời cam kết của tôi, để người ta không nói được rằng chữ trung tín không còn trên mặt đất này nữa.**”

Sau lời phát biểu của tử tội, người đàn ông bảo lãnh cũng đứng ra tuyên bố: **“Tôi đứng ra bảo lãnh vì tôi không muốn người ta nói rằng lòng quảng đại không còn trên mặt đất này nữa.**” Nghe hai lời tuyên bố trên, cả đám đông thình lặng. Dường như ai cũng cảm thấy được mời gọi thể hiện những gì là cao quý trong lòng người. Bỗng từ giữa đám đông, hai người con trai của người cha đã bị giết tiến ra thưa với quan toà: **“Thưa ngài, chúng tôi xin tha cho kẻ đã giết cha chúng tôi, để người ta không còn nói được rằng: Lòng khoan dung tha thứ không còn có trên mặt đất này nữa.”**

Toàn câu chuyện không liên hệ gì lắm tới bài Tin Mừng, nhưng **3 lời tuyên bố của 3 người trong câu chuyện lại gắn chặt với điều chúng ta rút ra từ Tin Mừng.** Người con cả (là chúng ta đây) đã có ít ra được chữ **“trung tín”** (vì ở mãi với cha), nay nếu thêm lòng **“quảng đại”** nữa, thì sẽ dễ dàng **vui mừng đón nhận sự “khoan dung tha thứ” của Người Cha đối với đứa em.**

**Người con cả (là chúng ta đây)
đã có ít ra được chữ “trung tín”
(vì ở mãi với cha),
nay nếu thêm lòng “quảng đại” nữa,
thì sẽ dễ dàng vui mừng đón nhận sự
“khoan dung tha thứ”
của Người Cha đối với đứa em.**

Xin Chúa giúp chúng ta giàu lòng quảng đại để vững tin vào một **Thiên Chúa không những toàn năng, mà nhân từ nữa**. Kinh Tin Kính mà chúng ta sắp tuyên xưng – một Thiên Chúa là **CHA** toàn năng, tuy không nói nhân từ, nhưng **chữ CHA đã bao gồm lòng nhân từ trong đó** mà **suốt cả chiều dài kinh Tin Kính chúng ta tiếp tục tuyên xưng lòng nhân của Chúa đối với con người hèn yếu chúng ta**. Amen

Xin Chúa giúp chúng ta giàu lòng quảng đại để vững tin vào một **Thiên Chúa không những toàn năng, mà nhân từ nữa**. Kinh Tin Kính mà chúng ta sắp tuyên xưng – một **Thiên Chúa là CHA** toàn năng, tuy không nói nhân từ, nhưng **chữ CHA đã bao gồm lòng nhân từ trong đó** mà **suốt cả chiều dài kinh Tin Kính chúng ta tiếp tục tuyên xưng lòng nhân của Chúa đối với con người hèn yếu chúng ta**. Amen

Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm –
Hẹn gặp lại



THIÊN CHÚA CÓ TRỪNG PHẠT KHI CHÚNG TA PHẠM TỘI KHÔNG?

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

THIÊN CHÚA CÓ TRỪNG PHẠT
KHI CHÚNG TA PHẠM TỘI KHÔNG?

Phêrô Phạm Văn Trung
Biên tập theo frequencechretienne.fr.



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3tOGrY>

Tin Mừng Gioan 8: 7-11 viết: “Vì họ cứ hỏi mãi, nên Ngài ngẩng lên và bảo họ: **“Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.”** Rồi Ngài lại cúi xuống viết trên đất. Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, **bắt đầu từ những người lớn tuổi.** Chỉ còn lại một mình Chúa Giêsu, và người phụ nữ thì đứng ở giữa. Ngài ngẩng lên và nói: “Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?”

Người đàn bà đáp: “Thưa ông, không có ai cả.” Chúa Giêsu nói: **“Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa!”**



Những gì Chúa Giêsu đã làm cho người phụ nữ tội lỗi, mà theo lề luật Môsê thì người phụ nữ phải bị ném đá cho đến chết, thì **Ngài vẫn làm cho đến ngày nay. Ngài sẽ làm điều đó một lần nữa vào ngày mai và Ngài sẽ không ngừng làm điều đó. Lòng tốt lành của Ngài là vô song. Tình yêu của Ngài là vô lượng, lòng từ bi của Ngài là sâu sắc; Ngài chìa tay ra với chúng ta mà không cần phán xét, thành kiến và thậm chí còn ít lời buộc tội hơn: “Quả thật, Thiên Chúa đã không sai Con của Ngài đến thế gian để phán xét thế gian, nhưng để thế gian nhờ Ngài mà được cứu”** (Gioan 3:17). Tại sao vậy?! **“Vi Con Người đến để tìm và cứu những gì đã hư mất”** (Luca 19:10). Những người bị hư mất tức là những người chìm đắm trong tội lỗi, bị mù quáng bởi sự thiếu hiểu biết về hành vi của họ, về căn tính thực sự của họ trong Chúa Giêsu.

Trên thực tế, nhiều người **quy kết bất hạnh ập đến với họ là do sự thờ ơ hoặc sự kết án của Thiên Chúa.** Chính họ đã **tạo ra một hình ảnh sai lầm về Đấng Vĩnh Cửu,** hình ảnh của một bạo chúa vốn chỉ chờ một lý do nhỏ nhất để lên án ai đó. Nhưng không có gì giống như thế! Một số người đánh mất chính mình hoặc làm hư mất những người khác bằng cách biện minh cho diễn biến của các sự kiện bằng cách **cho rằng đó là bản án hoặc sự phán xét của Thiên Chúa.** Nhưng vì chúng ta được tự do trong Chúa Giêsu, và chúng ta có ý chí tự do, được phép **tự do lựa chọn giữa sự sống và cái chết, ánh sáng và bóng tối, chân lý của Tin Mừng và sự tuyên truyền của thế gian,** thì tại sao lại từ bỏ trách nhiệm của mình đối với những hành động chúng ta đã làm?

Thiên Chúa không trừng phạt chúng ta, có điều Ngài kêu gọi chúng ta sống trong nề nếp, đừng để bước chân của chúng ta đi lạc xa khỏi con đường nhân đức. Chính sự bất tuân và không phối hợp đã khiến chúng ta tiếp xúc với cái ác, ví dụ như bằng những hành vi không trong sạch của mình, **chúng ta chối bỏ sự che chở đầy uy lực của Thiên Chúa. Và nếu chúng ta không còn ở dưới sự bảo trợ của Đấng Vĩnh Cửu nữa, chúng ta đang làm mỗi**

cho kẻ thù, cho kẻ phá hoại vốn dĩ quyết tâm cố gắng làm mọi thứ bất kể điều gì, nhằm làm cho chúng ta trở nên sa đọa, bằng những suy nghĩ chủ bại, để bẻ gãy đức tin của chúng ta, bẻ gãy nhận thức của chúng ta về giao ước của chúng ta với Thiên Chúa và về mối tương giao với Ngài. **Chúng ta đừng mở cánh cửa cuộc đời mình cho kẻ thù và sau đó buộc tội Thiên Chúa.** Cảm giác bị trừng phạt không có chỗ đứng, đó chỉ là sự có vay có trả: kẻ gieo tội lỗi phải chịu trách nhiệm về những gì xảy ra với người ấy. Đấng Hằng Hữu không chịu trách nhiệm gì về những việc đó.

**Chúng ta đừng mở
cánh cửa cuộc đời mình
cho kẻ thù
và sau đó buộc tội Thiên Chúa.**

**Cảm giác bị trừng phạt không có chỗ đứng,
đó chỉ là sự có vay có trả:
kẻ gieo tội lỗi phải chịu trách nhiệm
về những gì xảy ra với người ấy.
Đấng Hằng Hữu
không chịu trách nhiệm gì về những việc đó.**

Tình yêu thương của Thiên Chúa không bao giờ phai nhạt: tốt lành, nhẫn nại, thương xót, bao dung và tha thứ. Nếu một ai đó trong chúng ta coi Thiên Chúa như hình ảnh của một Đấng Tối Cao chuyên quyền và phẫn nộ, thì điều đó đơn giản là vì họ **đã sống chung với tội lỗi cách quá dính bén**. Đó là bởi vì họ luôn để mình sống trong ô nhiễm, nên vẩn nặn này dày vò tâm trí của họ. Thay vì tìm kiếm sự nên thánh, hầu như mọi lúc, họ chủ yếu tìm kiếm cơ hội để đeo cái mặt nạ vâng lời trong cộng đoàn Kitô hữu, tỏ ra mình giữ đúng Lời Chúa. Tuy nhiên, người ấy không thể đánh lừa hay dối trá Thiên Chúa được.

Thiên Chúa không trừng phạt chúng ta, Ngài đặt chúng ta vào nơi thử thách, Ngài kêu gọi chúng ta sống trong khuôn phép. Một số người tự hỏi làm sao một vị Chúa tốt lành như vậy lại có thể giáng những hình phạt khắc nghiệt như vậy lên chúng ta. Tại sao lúc nào chúng ta cũng lại đổ lỗi cho Thiên Chúa? Sách Thánh viết rằng chúng ta đang và sẽ bị thử thách: **“Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng Trung Tín: Ngài sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Ngài sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng”** (1 Côrintô 10:13). Điều quan trọng là phải đứng dậy và đối mặt với mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, mọi trở ngại. Một môn đệ biết được tình yêu của Thầy của mình không vì thế mà nghĩ rằng mình đang bị

trừng phạt. Người ấy nói, **“Đây là một thử thách, một trận chiến, qua đó tôi sẽ có được chiến thắng để nhận ra ân huệ Chúa dành cho tôi.”**

Câu hỏi không phải là liệu Thiên Chúa có trừng phạt chúng ta khi chúng ta phạm tội hay không mà là câu hỏi chất vấn chúng ta là **liệu chúng ta có muốn ở lì dưới sự khuất phục của tội lỗi khi chúng ta biết rằng Chúa Kitô đã chịu đựng mọi đau khổ để chúng ta được chữa lành không.** Không phải đưa con hoang đàng đã quay lưng lại với cha mình sao? Không phải anh ta đã ăn chơi cạn kiệt những của cải được giao phó cho anh ta sao? Không phải anh ta đã phục tùng những thú vui hư ảo của trần thế này sao? Bằng những hành vi này, anh ta đã làm ô danh cha mình, niềm vui nhất thời của anh ta khiến anh ta chán ghét bản thân về những lỗi lầm của mình. Tuy nhiên, với tấm lòng chân thành, **anh đã cầu xin người cha tha thứ, là người đã ăn mừng sự ăn năn hối cải của anh mà không phán xét hay phỉ báng anh.** Đavít, vốn là người đẹp lòng Thiên Chúa, đã hành động theo xác thịt, nhưng khi đã ăn năn về những lỗi lầm của mình, Đấng Hằng Hữu đã ban phúc cho ông và ban cho ông sự tha thứ của Ngài. **Nếu Thiên Chúa tạo nên điều đó cho Vua Đavít, tại sao Ngài lại không làm điều đó cho chúng ta? Ngài đã làm điều đó ngày hôm qua, Ngài đang làm điều đó hôm nay, và Ngài sẽ làm điều đó vào ngày mai.**

“Nếu chúng ta sống trong ân huệ của Thiên Chúa, thì chúng ta có thể làm bất cứ điều gì chúng ta muốn!” Thật không may, đây là lý do của một số người, cả trong Giáo Hội và nơi những con chiên bị lạc. Nhưng với tư cách là tân nương của Chúa Kitô, chúng ta nêu gương sáng nào? Có gì là vinh vang khi làm ô nhục Đấng ban cho chúng ta ơn cứu độ, sự cứu chuộc và sự sống?

Thư 1 Côrintô 10:23 có viết: **“Được phép làm mọi sự”; nhưng không phải mọi sự đều có ích. “Được phép làm mọi sự”; nhưng không phải mọi sự đều có tính cách xây dựng”,** cũng như: **“Còn điều xấu dưới bất cứ hình thức nào thì lánh cho xa”** (1 Têsalônica 5: 22). Thật vậy, mọi thứ đều được phép đối với chúng ta, nhưng **địa vị của chúng ta là con cái của Thiên Chúa đòi buộc và khuyên chúng ta hãy luôn sống ngay thẳng trong sự tôn kính và tình yêu thương mà chúng ta dành cho Thiên Chúa, để phụng sự Ngài một cách trọn hảo.** Theo nghĩa này, **chúng ta biết rằng tội lỗi không hữu ích vì nó hủy diệt chúng ta.**

**“Được phép làm mọi sự”;
nhưng không phải mọi sự đều có ích.**

**"Được phép làm mọi sự";
nhưng không phải mọi sự
đều có tính cách xây dựng".
(1Cr 10,23)**

Sự tự do mà Thiên Chúa ban cho chúng ta là một thứ tự do thuần khiết không bị xâm phạm bởi xác thịt và những lý lẽ của thế gian này. Sự tự do đó phục vụ chúng ta như một ảnh hưởng để giúp xây dựng những người chung quanh chúng ta. Đúng là mọi thứ đều được cho phép, nhưng một người đầy tớ chân chính, một môn đệ được Thiên Chúa sủng ái, không ham mê những thói hư tật xấu mà sự dữ cho phép. Trái lại, người ấy bước đi theo tiếng Chúa:

*"Ngài đi xa hơn một chút, sắp mặt xuống, cầu nguyện rằng: **"Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha"*** (Mátthêu 26:39)

Thiên Chúa đang chờ đợi chúng ta với vòng tay rộng mở; Ngài không lên án chúng ta. Mong muốn của Ngài là giúp chúng ta tìm thấy con đường dẫn đến ánh sáng. **Chúng ta tự trừng phạt mình khi chúng ta chọn làm đau lòng Thiên Chúa. Tội lỗi đưa chúng ta ra khỏi tình yêu và sự ưu ái của Thiên Chúa. Đừng để chúng ta trở nên nô lệ bởi bất cứ điều gì. Đừng quay lại lối sống cũ, những di chứng sẽ ghi dấu ấn trong tâm hồn chúng ta!**

Vì vậy, có lý do để băn khoăn về mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa. Do đó, **vấn đề là tập trung vào cách thức thoát khỏi tội lỗi.** Để làm được điều này, chúng ta phải quỳ gối trước ngài Thiên Chúa và ăn năn về những hành động lang bạt kỳ hồ của mình, **mời Ngài kiểm soát, và cố gắng trở nên tốt lành hơn, được hướng dẫn bởi ý muốn của Ngài trong sự vâng lời, phục tùng, tôn trọng và tận tụy**, bằng cách nuôi dưỡng niềm khát khao thiên đàng ngày càng thăng tiến, chứ không phải khát khao những thú vui trần gian. **Chính bằng việc trung thành với Thiên Chúa mà chúng ta luôn ở trong sự hiện diện của Ngài. Được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, tội lỗi sẽ chết trong chúng ta.**

Tóm lại, chúng ta hãy nhớ điều này: **tội lỗi khiến chúng ta xa cách với ân sủng và sự ưu ái của Thiên Chúa.** Vì Đấng Hằng Hữu đối nghịch với tội lỗi, cho nên tình cảm với tội lỗi sẽ **loại bỏ Ngài khỏi cuộc sống của chúng ta và giới hạn sự can thiệp của Ngài.** Tội lỗi dẫn đưa

chúng ta xa khỏi những con đường sự sống. Chừng nào còn sự sống, Thiên Chúa mong ước tất cả những con chiên lạc tìm thấy lối đường của Ngài, mong ước chúng ta nhận ra sự cứu chuộc và ơn cứu độ, bởi vì **mục đích của Ngài là cứu chúng ta, chứ không phải làm mất giá trị của chúng ta.**

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

THIÊN CHÚA CÓ THA NHỮNG TỘI MÀ TA PHẠM NHIỀU LẦN KHÔNG?

Chuyên mục:

“Huế - Sài Gòn - Hà Nội”

**THIÊN CHÚA CÓ THA NHỮNG TỘI
MÀ TA PHẠM NHIỀU LẦN KHÔNG?**

Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/36qOA4u>

Thiên Chúa có tiếp tục tha cho chúng ta cùng một tội mà chúng ta đã phạm nhiều lần không? Đây là câu hỏi mà tôi đã thắc mắc từ lâu. Thực sự, tôi đã phấn đấu để vượt qua một tội mà tôi đã từng phạm đi phạm lại nhiều lần. **Nếu mà tôi tiếp tục phạm cùng một tội, khi đi xưng tội, trong tòa giải tội Chúa có tha cho tôi không?**

Thắc mắc này không chỉ của riêng tôi mà của rất nhiều người. Tôi đã từng chứng kiến nhiều người nêu lên vấn nạn này trong những buổi học hỏi Kinh Thánh, Giáo Lý và cấm phòng. Và đã được các Linh Mục, cả Giám Mục giải đáp. Đặc biệt trong mùa Chay Thánh này. Xin được góp ý và chia sẻ với quý khán thính giả và độc giả. **Tôi không là Linh Mục. Nhưng xin đóng vai Linh Mục.**

Đúng rồi. Lạy Chúa tôi! **Đây quả là một “phần đấu”. Tôi biết. Đây là một sự thật hiển nhiên. Một sự thật mà những người đi xưng tội thường xuyên đều biết.** Tôi cầu xin tất cả mọi người đều biết điều đó như là **khởi đầu của ân phúc.** Chúng ta là con người, là tạo vật xã hội, và đôi khi trong những lúc phần đấu, chúng ta cảm thấy mình cô đơn. Nhưng, **thực sự chúng ta không cô đơn.** Tất cả mọi người chúng ta đều phải **cố gắng phần đấu với thực tế để có thể trở nên “thánh hơn” mỗi ngày một chút.**

Thực vậy, dưới đây là một lời trích tuyệt vời dành cho các bạn mà tôi đã từng suy nghĩ hàng ngày: **“Tôi chẳng hiểu chính tôi nữa; Vì điều tôi muốn, thì tôi không làm; điều tôi ghét, thì tôi lại làm”.** (Rm 7,15)

**“Tôi chẳng hiểu chính tôi nữa;
Vì điều tôi muốn,
thì tôi không làm;
điều tôi ghét,
thì tôi lại làm”.**
(Rm 7,15)

Lời trích này là của Thánh Phaolô. Người đã viết ba phần tư của bộ Thư Tân Ước. Người đã góp phần rất nhiều vào khoa thần học sơ khai. Vị đại thánh này đã hy sinh mạng sống mình vì Chúa Kitô. Vị thánh này đã viết nên câu nói đó!

Cuộc phần đấu của chúng ta cũng là cuộc phần đấu mà các thánh đã trải qua. Những người không cần biết là mình có phạm tội hay không, hoặc không cần biết “tội” là gì, thì họ không nằm trong cuộc chiến đấu này. Các thánh, dĩ nhiên, thì nằm trong cuộc chiến này.

Vậy, chúng ta **không cô đơn.** **Chúng ta ở trong cộng đồng các thánh, những người muốn trở nên thánh và yêu Thiên Chúa với hết tâm hồn hết trí khôn hết sức mình. Nhân danh Chúa là Đấng Chúc Phúc!**

Vậy chúng ta phải làm gì? Tôi muốn chia sẻ với quý vị ít điều mà tôi đã học hỏi được. Tôi đã giữ mãi trong lòng mỗi khi phải phần đấu với thực tế mà tôi đã thường nói nhiều lần về cùng một sự việc mỗi lần bước vào tòa xưng tội.

Điều quan trọng và cần thiết là cầu nguyện. **Xin Thiên Chúa chữa lành những vết thương tội lỗi, sở-thích-tội-lỗi của chúng ta.**

Một trong những lý do mà tôi phạm cùng một tội, là vì -trong đáy thâm tâm- tôi “thích” tội ấy. Nhận ra nó thì khó, nhưng nó lại quan trọng. **Tôi phạm tội bởi vì nó dễ hơn. Tôi phạm tội bởi vì nó cho kết quả ngay lập tức. Đó là hai điều hấp dẫn của tội.**

Chúa Giesu nhìn thấy cái sở thích đó ở trong tôi, nên tôi xin Chúa **thay đổi và chữa lành.** Khi tôi hoàn toàn đứng trước mặt Thiên Chúa thì làm sao tôi có thể che giấu Chúa được cái gì? **Tại sao tôi không đem cái sở thích đó của tôi quy phục Chúa để Chúa có thể chữa lành cho tôi? Lạy Chúa Giesu, xin chữa lành cái sở-thích-tội của con.**

Một điều nữa phải giữ trong tâm, là một ngày nào đó bạn sẽ xưng tội đó và những tội khác **lần cuối cùng.** Xin đừng quên là chúng ta đã thắng trận chiến đó. Cho dù Thiên Chúa có chữa lành tội đó ở trên thiên đàng hay ở trần gian, thì sẽ có một ngày bạn và Thiên Chúa sẽ cùng chung hưởng vui mừng một cuộc chiến thắng xem như không thể thực hiện được.

Tôi đã có một kinh nghiệm bản thân về vấn đề này trong đời tôi. Thực tình mà nói nó đã gây “sốc” tôi rất mạnh. **Vì nghĩ rằng tôi sẽ phải tranh đấu với tội lỗi suốt đời nhưng không ngờ lại được giải thoát nhanh chóng đến như vậy.** Đó không phải là một giây phút thần bí gì cả, nhưng là **tiến trình của những chiến thắng nho nhỏ mà tôi có thể thấy được mỗi khi hồi tưởng lại.**

Quý bạn nên nhớ là **mục đích của chúng ta là “trung thành”, không phải là “thành công”.** Thành công trong chiến thắng tội lỗi là chuyện khôi hài. Dĩ nhiên chúng ta muốn thành công. Và dĩ nhiên đó là mục đích tối ưu. Nhưng tiến trình để đạt chiến thắng thường có vẻ như một tự nguyện **bước vào cuộc chiến và ở lại đó chiến đấu. Chúng ta đi xưng tội thường xuyên càng nhiều càng tốt.** Chúng ta tin tưởng tiến trình này tự nó đã là một chiến thắng. **Xưng tội đi xưng tội lại nhiều lần, chúng ta sẽ nhận, sẽ ngộ ra rằng lòng thương xót và tha thứ của Chúa là lời nói cuối cùng, không phải là tội của chúng ta.**

Mục đích của chúng ta
là **“trung thành”**,
không phải là **“thành công”**.

Thành công
trong chiến thắng tội lỗi
là **chuyện khôi hài.**

Một lời trích dẫn nữa của Thánh Julian thành Norwich: **“Cuối cùng, ngay cả tội cũng là do Chúa ‘ban’.” – Tất cả đều là Hồng Ân.**

Câu trích đó nghĩa là gì? Là giải phóng. Thánh nhân muốn làm nổi bật việc **Thiên Chúa làm chủ tội lỗi một cách trọn vẹn. Ngài có thể hóa giải nó thành như phương tiện để đạt mục đích của Ngài.** Trong trường hợp này chúng ta đang nói về tội. Chúng ta có thể **sấp mình khiêm tốn nhận biết mình đang tuyệt vọng cần có Chúa để xin Ngài khiến nó ngừng lại.** Chúng ta sẽ ít phán xét người và có thêm lòng trắc ẩn khi nhận ra được cuộc phấn đấu của chúng ta là chống lại tội lỗi. **Điều đó quả là tuyệt vời!**



Lần sau, khi mà chúng ta cảm thấy mình “ngon lành” hơn trước và thích phán xét người khác một cách ác liệt thì mình có thể **nhờ ơn Chúa mà nhớ tới chính sự phấn đấu của bản thân mình. Và để cho Chúa làm cho mình có thêm lòng nhân từ thương yêu và cảm thông trắc ẩn hơn.**

Cuối cùng, chúng ta nên nhớ một điểm quan trọng, là khi xưng tội với Chúa, **hãy xin Chúa thương xót. Chúa sẽ lấy những tội đó để lên vai Ngài và làm cho nó chết. Những tội đó không còn nữa. Tội lỗi đã chết, đã biến mất đi hết rồi.**

Đó là kết quả. Chỉ có chúng ta biết chúng ta là người xưng một tội, xưng đi xưng lại nhiều lần. Đối với Thiên Chúa nhân lành thì đó coi như là **lần đầu tiên** chúng ta xưng tội đó.

**Xưng tội đi xưng tội lại nhiều lần,
chúng ta sẽ nhận,
sẽ ngộ ra rằng lòng thương xót
và tha thứ của Chúa
là lời nói cuối cùng, không phải là
tội của chúng ta.**

Chúng ta cầu xin Chúa Giesu nâng lòng chúng ta lên và **giữ chúng ta khỏi tuyệt vọng**. Chúng ta cầu xin để có hân hoan hứng khởi, nghĩ rằng một ngày nào đó, chúng ta sẽ xưng tội đó lần cuối cùng.

Cho đến ngày đó, tôi cầu khẩn Thiên Chúa chữa lành **cái sò-thích-tội** của chúng ta, **gìn giữ chúng ta trong khiêm tốn và cho phép chúng ta vui sướng thấy tội lỗi của chúng ta chết đi qua bí tích cực thánh tuyệt diệu này**.



Xin Chúa thương xót tất cả chúng con!

Fleming Island, Florida

March 20, 2022

– **NTC - Hẹn gặp lại**



TÁC PHẨM
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI

19. NGƯỜI GHÉT MÙA XUÂN
Tác giả **Quyên Di**
Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ
và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA



Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3DxLVsJ>

Những cơn gió của mùa Đông hình như còn luyến tiếc không gian. Chúng vẫn lẫn quất đâu đây, thỉnh thoảng ủa ra, tỏa hơi lạnh buốt làm cho cây cỏ rùng mình, khép nép. Tuy nhiên, không có gì cản được bước chân trở về của mùa Xuân, những bước chân hồn hậu, reo vui của một mùa hạnh ngộ. Gió lạnh cũng đành nhường bước cho những dải lụa vàng ấm áp buông tỏa khắp nơi. Những bầy chim thiên di từ đâu bay về, nhiều khi rợp cả bầu trời, với những tiếng kêu riu rít. Và hoa! Hoa nở rộ khắp nơi, trong vườn nhà, ngoài công viên, trên đồi cao, bên vệ đường. Ở đâu cũng có những bông hoa tươi thắm, và khí trời đẫm ngát hương thơm.

Trong không gian rục rờ và nồng nàn ấy, phấn hoa theo gió phiêu du khắp chốn. Phấn hoa là đà trên những lùm cây đậu trên bờ cỏ. Phấn hoa vui đùa với đàn ong, lũ bướm. Phấn hoa nhảy múa trong làn ánh nắng vàng tươi, trong vắt. Và phấn hoa cũng nhẹ nhàng mơn trớn con người. Có những cô thiếu nữ, mộng đời đang kết nụ, đặt cánh môi tươi trên những cánh hoa mịn

màng đỏ thắm, say sưa với làn hương quyến rũ của phấn hoa đưa tới, trong khi để trí tưởng phiêu bồng đến những bến bờ tương lai mật ngọt.

Bên cạnh những cô thiếu nữ vui đùa với phấn hoa, cũng có những người không thể làm quen với thứ phấn hương này. Một chút phấn hoa vô tình thoảng qua cũng đủ làm cho hắt hơi, ngứa cổ hay đỏ mắt. Bạn tôi thì vì phấn hoa mà... sổ mũi liên miên; và trong túi lúc nào cũng sẵn sàng khăn giấy. **Bởi thế tuy mùa Xuân có tươi, hoa Xuân có đẹp những người dị ứng với phấn hoa vẫn không thích mùa Xuân; họ tự xưng, hay bị những người khác gọi đùa là "người ghét mùa Xuân."**

Chuyện "người ghét mùa Xuân" làm cho tôi nảy sinh một vài ý nghĩ.

Tôi ví mùa Xuân như một người có nhiều đức tính, đẹp người đẹp nết. Chẳng phải như thế sao, khi bầu trời mùa Xuân trong sáng, khí hậu mùa Xuân thơm lành, cỏ cây mùa Xuân tươi thắm, ngay cả mưa Xuân nếu có thì cũng dịu dịu êm êm? **Người có nhiều đức tính cũng vậy, lòng họ trong sáng, đời sống của họ đẹp tươi, và ảnh hưởng của họ như làn hương thơm quyến rũ khiến mọi người chung quanh thương mến. Thế nhưng không phải họ được tất cả mọi người yêu quý đâu. Thế nào cũng có những người ghét hoặc ghen.** Những việc làm tốt đẹp của họ đem lại lợi ích cho nhiều người, nhưng có thể vô tình "đụng chạm" tới một vài người khác khiến những người nào đó khó chịu. Đôi khi việc làm của người có nhiều đức tính chẳng "đụng chạm" đến ai, nhưng chính sự trội vượt của họ đã là nguyên do khiến một số người khó chịu.

Bởi thế, **tôi thấy chẳng ai có thể ảo vọng rằng mình hoàn toàn tốt đẹp và sống vừa lòng tất cả mọi người, cũng như mùa Xuân tươi đẹp như thế mà cũng có người không ưa.** Nghĩ như vậy, **người ta sẽ không dám tự hào về những đức tính mình có, đồng thời cũng chẳng buồn bã đến thất vọng khi nghe những nguồn dư luận không tốt về mình.** Lúc đó người ta sẽ cố gắng để mỗi ngày một hoàn thiện hơn. Và khi biết những khuyết điểm của mình, người ta không chán nản, ngược lại sẽ cố gắng loại trừ dần. **Người ta sẽ làm cho cuộc đời mình mỗi ngày càng trở nên một mùa Xuân tươi đẹp hơn, trong sáng hơn và hữu ích hơn.**

Sống như vậy là vừa thực tế vừa lạc quan. Cách sống ấy khiến cho người ta cảm thấy vui tươi, yêu đời và thoải mái, hơn là để cho mình lên xuống, chìm nổi với những lời khen tiếng chê. Sống như thế là biết rõ về mình, sống thật với mình. Không phải được người khen mà vội tưởng rằng mình thực tốt, cũng không phải vì bị người chê mà đã cho rằng mình đầy tính xấu...

Tôi nghĩ thêm về chút phấn hoa làm cho có "người ghét mùa Xuân" kia. Thông thường khi bị làm cho bực mình khó chịu, người ta dễ có khuynh hướng "ghét". Tôi ghét người này vì họ sống thiếu lịch sự. Tôi ghét người kia vì tính họ hay ghen tương. Tôi ghét người nọ vì họ hay xét nét, lại thêm tính mách lẻo... **Và tôi ghét mùa Xuân, vì mùa Xuân có phấn hoa làm cho tôi bị dị ứng, hắt hơi sổ mũi tùm lum.**



Nhưng bạn tôi không phản ứng như thế. Mỗi khi mùa Xuân về, bạn tôi sổ mũi vì phấn hoa, tôi trêu bạn là "người ghét mùa Xuân". Bạn cười, trả lời: "Không phải đâu phải gọi là **'người được trời thương'** chứ!". Tôi hỏi tại sao, bạn giải thích: "Tại trời thương, nên mỗi khi Xuân đến, trời **mới tặng cho một chút phấn hoa. Phấn hoa là tín hiệu cho biết trời thương mình lắm!** Bạn còn nói thêm: "vì được trời thương, nên mình cũng giúp trời cho nở thêm những bông hoa trắng mùa Xuân nữa!" Vừa nói, bạn vừa chỉ những tờ khăn giấy bị vò vát trắng xóa thùng rác sau khi được dùng lau mũi!

Tôi bật cười về ý tưởng của bạn. Nhưng nghĩ lại, thấy ý tưởng ấy thật dễ thương và làm cho đời sống người ta trở nên vui tươi, thoải mái. Nghĩ thêm về bạn, **tôi thấy không phải bạn chỉ phản ứng với phấn hoa một cách dễ thương như thế. Với tất cả mọi người chung quanh, bạn cũng đều có những phản ứng tương tự.**

Có một lần bạn bị người bán hàng đánh lừa. Khi biết ra, bạn chỉ cười và nói: **"Ít ra ông ấy cũng được một ngày vui vì đánh lừa được một người khờ!"** Lần khác, bị một người thân phản bội. Chuyện này nặng hơn một chút phấn hoa nhiều, cũng nặng hơn cả chuyện bị người bán hàng đánh lừa nhiều. Nó khiến bạn đau khổ lắm,... nhưng cho đến thế đi nữa, **bạn cũng không hề có phản ứng trả thù.** Bạn chỉ dán bài hát **"Con đường Ngài đã đi qua"** của Văn Chi lên tường trước bàn giấy. Bài hát ấy có những câu thế này: **"Lạy Chúa, con đường nào Chúa đã đi qua ? Con đường nào Ngài ra pháp trường ? Mãi gai nào hằn lên đầu xót? Lạy Chúa, những bước nào gục ngã đau thương ? Bao roi đòn hằn vết thê lương? Đường tình đó Ngài dành cho con."** Đó là những câu hỏi. Và đây là những lời tự hứa mà không cần chờ Chúa trả lời: **"Lạy Chúa, xin cho con bước đi với Ngài, xin cho con cùng vác vói Ngài thập giá trên đường đời con đi. Lạy Chúa, xin cho con đóng đinh với Ngài, xin cho con cùng chết với Ngài..."** **Bạn xem lần bị phản bội đó là một thánh giá, một dấu đinh, để từ đó, bạn hiểu thêm về tình yêu của Chúa.**

Thực ra, quan niệm của bạn là: **không nên chỉ vì một chút phấn hoa làm cho ta sổ mũi mà ta từ chối cả một mùa Xuân tươi đẹp với cỏ hoa muôn màu muôn vẻ.** Cũng thế, **không vì khuyết điểm của ai đó làm cho ta bị tổn thương hay khó chịu mà không chấp nhận cả con người họ, một công trình của tạo hóa, với rất nhiều điều diệu kỳ đáng quý. Đó là cả một quan niệm sống, và quan niệm ấy đòi hỏi người ta phải có tâm hồn rộng mở và tầm lòng quảng đại.** Hình như bạn luôn luôn tin rằng bản tính của con người vốn thiện, mà những khuyết điểm chỉ là những vết xây xước bên ngoài do hoàn cảnh sống gây nên.

Sáng nay, một buổi sáng mùa Xuân, tôi ra vườn sau ngắm những cánh hoa vừa nở. Một vẻ đẹp dịu dàng và tươi mát làm cho khu vườn nhỏ ấm áp và thân mật. Tôi nhìn những chú ong bay lượn trong không trung. Chắc chắn những chú ong này đang tìm các loại phấn hoa đem về làm mật. Tôi nhớ đến hai câu thơ mộc mạc in ở bìa một cuốn sách giáo khoa, dưới hình vẽ mấy bông hoa và mấy chú ong hút mật:

**"Ong bay đây đó tìm hoa,
Để rồi làm mật, gọi là mật ong".**



Có lẽ trên đời này không còn chất mật nào thơm ngon, quyến rũ cho bằng mật ong. Chất mật ấy được chế tạo bằng mật hoa và phấn hoa. Phải, **cái thứ phấn hoa làm cho những người bị dị ứng hắt hơi sổ mũi tùm lum, lại là một chất liệu để ong chế biến thành một thứ mật có hương vị vô cùng ngọt ngào quyến rũ.** Thế thì, thật sự phấn hoa đâu có đáng ghét và đâu lỗi làm gì. **Cái khiến cho người ta bị dị ứng có lẽ là sự cấu tạo của cơ thể chính họ.**

Tôi nghĩ đến bạn và mỉm cười băng quơ. Bạn đã chọn thái độ đúng nhất: **không trách phấn hoa, không ghét mùa Xuân, cũng chẳng nhận lỗi về phần mình.** Bạn chỉ nhận thức rằng: **khi trời gửi cho mình một chút phấn hoa khiến cho mình sổ mũi, thì có nghĩa là trời đặc biệt chú ý đến mình, và vì thế chọc ghẹo mình tí chút.** Bị người chọc ghẹo, đôi khi còn cảm thấy vui, huống hồ được trời chọc ghẹo, chẳng lẽ mình lại không thấy vui sao? Chính vì thế

càng bị sỗ mũi vì phấn hoa, bạn càng thấy mình được "trời thương" và càng giúp trời làm cho nở thêm nhiều... bông hoa trắng!

Tôi mong ước được giống như bạn, và cùng với bạn, được giống **Chúa Kitô: Ngài yêu thương tất cả mọi người, chịu đựng tất cả mọi hoàn cảnh, thông cảm với tất cả mọi cảnh đời**, Ngài cúi xuống nâng đỡ, chăm chút từng tâm hồn, như người chủ vườn cúi xuống nhìn ngắm và săn sóc từng bông hoa. **Ngài yêu tất cả mọi đóa hoa, bất kể hình dáng, màu sắc, hương thơm**. Ngài không sợ bị phấn hoa làm cho sỗ mũi, mặc dù chắc chắn Ngài rất nhạy cảm; cũng chẳng sợ bị gai cào xước bàn tay. Bởi vì Ngài là người chủ vườn nhân hậu, đầy yêu thương và giàu lòng quảng đại.

Và với tâm tình như thế, tôi thấy mùa Xuân Thượng Đế ban cho con người thật đẹp. Mặc dù bây giờ tôi không bị dị ứng với phấn hoa, nhưng nếu sau này có mang chứng đó, chắc chắn tôi sẽ thấy mùa Xuân vẫn đẹp. Bởi vì tôi có tấm gương sống của bạn và có bài học của Chúa Kitô.

Nhà Văn Quyên Di

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

Văn hóa và đạo làm người

(Trích trong tác phẩm

“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)

I. Văn hóa và ý nghĩa nhân tính

Chúng ta chứng kiến vô số định nghĩa về văn hóa. Mỗi định nghĩa đều tiên kiến một nhận thức nào đó về nhân tính. Phát huy ý nghĩa nhân tính mà chúng ta tiên kiến như là một chân lý hiển nhiên, chúng ta gọi đó là sinh hoạt văn hóa trong nếp sinh hoạt ngày ngày của chúng ta.

Mỗi tác giả, mỗi thế hệ, mỗi truyền thống sinh hoạt văn hóa đông, tây, kim, cổ, cấp vùng, cấp quốc gia hay bộ lạc v.v. đều chiếu theo mẫu mực chân lý về nhân tính, mà người ta *tiên kiến đương nhiên phải là như thế*, để định chuẩn thế nào là văn hóa và thế nào là phi văn hóa.

Xuyên qua những hình ảnh rất linh động, cuốn *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân vào cuối thế kỷ 16 phác họa những ý nghĩa nhân tính mà, trong mỗi giây phút, bất cứ nơi đâu, mỗi người trong chúng ta có thể tiên kiến và thực hiện ngay trong cuộc sống của mình. Rồi từ tiên kiến mê làm đó, mỗi người, mỗi nền văn hóa cứ nhắm mắt đi tới :

- Chúng ta có một **Tê Thiên**, con khi dựa vào sự hiểu biết để tự định nghĩa mình ngang Chúa Tê Trời Đất, một Adam và Evà muốn hiểu biết để bằng Thiên Chúa (theo *Thánh Kinh Do-thái giáo* và *Ki-tô giáo*), một Prométhée con người làm ra Trời trong Bi kịch *Prométhée bị trói* của thi hào Eschyle, một Oedipe nắm ánh sáng chân lý trong tay trong Bi kịch *Oedipe-*

Vua của Sophocle, Hy Lạp, và đặc biệt hơn cả là *con người lý trí (homo sapiens)* của nền văn hóa truyền thống tây phương.

- Một **Trư Bát Giới**, con lợn chỉ biết ăn ngũ, hình ảnh con người chỉ nhận ra mình nơi sinh lực vũ trụ, con người hưởng thụ và vui chơi, một *homo ludens* làm chuẩn mực cho nhiều trường phái lãng mạn đông tây; và cũng là hình ảnh của con người của văn minh và văn hóa *tiểu thụ* thời hậu kỹ nghệ chúng ta đang sống.

- Một **Sa Tăng**, con dã tràng cần cù lao tác, tiền kiến ý nghĩa nhân tính nơi khả năng biến thiên nhiên thành thế giới văn minh, thành 'Nhân Loại' do bàn tay con người tác tạo, thành nếp văn hóa qua chính lao động của mình. Con người *homo faber* ấy một thời đã là mẫu mực cho nền văn hóa của thế giới cộng sản.

- Nhưng chúng ta cũng có một **Huyền Trang**, con người khiêm tốn khao khát đón nhận một Ánh Sáng từ « bên kia bờ » (Huyền) đến cứu độ để « ngộ » được nhân tính chân thật, - một Ánh sáng mà Tề Thiên, Trư Bát Giới, Sa Tăng... không hề biết đến-.

Ba hình ảnh Tề Thiên, Trư Bát Giới, Sa Tăng tiêu biểu cho vô số ý nghĩa nhân tính khác nhau mà, vì mang nghiệp²³ sai lầm gắn liền với số phận làm người, mỗi người chúng ta đều có thể « tự làm ra cho mình ». Ba hình ảnh tượng trưng cho vô số những nền văn hóa mà mỗi người, mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi phương (đông cũng như tây), mỗi dân tộc ... tự xác quyết cho rằng truyền thống, nếp sinh hoạt của riêng mình là cho con đường chân lý duy nhất, cao cả và huy hoàng nhất.

Nhưng bên trên vô số²⁴ những con đường văn hóa do bàn tay con người làm ra xuyên qua lịch sử, còn có những trực giác *ngược đời* về ý nghĩa nhân tính, những trực giác đến với con người vượt lên trên những tiền kiến đang trói buộc con người và xã hội²⁵. Còn có những Huyền Trang, những thánh hiền, những thi hào, những nhà tư tưởng có duyên tiếp nhận cảm hứng từ bên kia bờ ; họ nhắc chúng ta nên khiêm tốn và tỉnh thức nhận ra thân thế kỳ lạ của mình. Chúng ta hẳn là con người ; thế nhưng chúng ta đang nổi trôi giữa vô số những tiền kiến lạc lầm và mâu thuẫn về ý nghĩa nhân tính của chúng ta !

Bên trên những lối mòn văn hóa mà xã hội cho rằng *đương nhiên* phải là như thế, còn có ánh sáng do Lửa từ Trời, còn có cảm hứng đến từ *bờ bên kia* , cảm hứng mà Nguyễn Du gọi là *giác duyên* , hoặc là ơn lộc bất ngờ đến, có thể đưa con người trầm luân thoát ra cõi *bất nhân* và bước vào *cửa* của *nhà* nhân tính (Tiền Đường). Khi bước chân được vào Tiền Đường ấy, văn hóa hay tư tưởng sẽ không còn là nhắm mắt đi tới để phát huy một tiền kiến nào đó về ý nghĩa con người, nhưng là trực giác về ***ý nghĩa nhân tính như một vấn đề và mãi mãi sẽ như là vấn đề duy nhất.***

2. Phương pháp tiếp cận bộ môn văn hóa

Nếu văn hóa, tư tưởng, đạo lý... có nội dung thiết yếu là trực giác về vấn đề nhân tính, và thể hiện cuộc sống con người dưới ánh sáng của trực giác ấy, thì việc *tiếp cận bộ môn văn hóa* lại cần đáp ứng ba điều kiện căn bản này :

- **Xác định nội dung văn hóa trong khuôn khổ của vấn đề ý nghĩa nhân tính** : Một yếu tố hay sinh hoạt có tính cách văn hóa chỉ khi nó có tương quan trực tiếp đến nội dung thiết yếu này. Chẳng hạn khi muốn đề cập huyền thoại của dân tộc Việt Nam trong khuôn khổ văn hóa, thì huyền thoại đó phải được qui chiếu vào vấn đề khai triển ý nghĩa nhân tính; nếu không, thì việc làm này chỉ được xem là một đối tượng cho bất cứ một bộ môn nào khác mà thôi.

23 cf. NGUYỄN DU, *Kiều*, câu 3249: « *Đã mang lấy nghiệp vào thân* » (theo bản văn được Nguyễn Văn Vĩnh chép lại, trong Kim Vân Kiều, Hà nội, NXB. Alexandre de Rhodes, 1943.)

24 Chỉ cần lược kê những chủ thuyết tự xưng là nhân bản, những định nghĩa đa biệt và mâu thuẫn nhau về nhân tính do những triết gia đưa ra, thì chúng ta cũng ý thức được tình trạng u mê lạc lầm của thân phận con người chúng ta.

25 Sách *Đạo Đức Kinh*, Ch. 2. gọi nghiệp sai lầm căn nguyên này bằng thành ngữ *thiên hạ*.

- Trực giác về ý nghĩa nhân tính phải được thể hiện qua một công đồng con người trong lịch sử, và phải là **ương thường** hay còn gọi là **Đại Ký Ưc** làm giềng mối hướng dẫn cuộc sống làm người của cộng đồng liên hệ. Chẳng hạn như huyền thoại dựng nước của cộng đồng người Việt (chuyện Hồng Bàng Thị, chuyện Bánh Dày Bánh Chưng, Chuyện Trầu Cau... ghi lại trong tác phẩm *Lĩnh Nam Chích Quái*), chẳng hạn như truyện *Kiều* của Nguyễn Du..., những nội dung như thế đều được hầu hết người dân xem là những ký ức muôn thừa, những hứng khởi quen thuộc gây cảm hứng cho các tập tục, giao tế, sáng tác nghệ thuật.v.v. Nếu một cổ vật nào đó bất ngờ được đào bới lên, nhưng không một yếu tố nào của nó quen thuộc với tâm tư hay nếp sống người dân, thì đó chỉ là một món đồ cổ để trang trí cho vui, chứ không có chút hồn văn hóa nào.
- Điều kiện thứ ba, và cũng là điều kiện rất quan trọng giúp chúng ta tránh được những suy đoán chủ quan, những giải thích tùy hứng, thường có tính cách chính trị nhất thời hay nặng về ý hệ hơn là một lối tiếp cận có tính cách văn hóa. Điều kiện đó là **chứng cứ hay vết tích cụ thể còn lưu lại và có thể truy cứu được**. Những chứng cứ cụ thể chẳng hạn như bản văn *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, tác phẩm *Lĩnh Nam Chích Quái* do Vũ Quỳnh hiệu chính, các tập tục nghi lễ của người Việt trong năm... Về mặt tiêu cực liên quan đến điều kiện này, thế giới không quên được lối làm văn hóa của Đức Quốc Xã trong thế kỷ 20, khi chế độ này nêu lên giả thuyết về chủng tộc Nhật-nhĩ-man là chủng tộc tinh tuyền và cao cả của người Đức !

Chương I

Tự thân có phải là nền tảng cho chân lý hay không ?

Gặp gỡ và đối thoại văn hóa là đề tài thường được nhắc đến trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Và triết học vốn được truyền thống tây phương quan niệm như là phần thiết yếu của văn hóa, có phận vụ khai mở ý nghĩa nhân tính, hẳn sẽ cống hiến những hướng dẫn cần thiết cho nỗ lực này.

Nhưng, thực tế dường như rất phức tạp và khó khăn.

Thực vậy, triết học không thể quan niệm được khi đi ra ngoài hai yếu tố được thu gọn trong châm ngôn *gnôthi séautón*, luôn được xem là chìa khóa mở lối con người hoàn thành nhân tính trong chân lý. Nói cách khác, nếu hiểu biết (*la connaissance*) và tự thân (*le soi*) không còn là tiền đề căn bản cho chân lý về nhân tính, thì triết học không còn lý do tồn tại nữa. Xác định hai nội dung nền tảng ấy như là chuẩn mực cho chân lý đã được văn hóa tây phương xem như là *một phép lạ Hy-lạp*, nghĩa một khám phá mà nội dung vượt ra ngoài phạm vi địa lý và lịch sử giới hạn, một khám phá có tính cách quyết định và phổ quát làm chuẩn mực cho bất cứ một sinh hoạt văn hóa, một triển khai tư tưởng nào, ở mọi nơi, mọi lúc²⁶. Văn hóa tây phương và tư tưởng triết học sẽ tự mâu thuẫn với mình khi vượt ra bên ngoài những tiền đề được xem như đã là hiển nhiên và phổ quát ấy. Hệ luận là khi nói đến nỗ lực đối thoại văn hóa trong công cuộc toàn cầu hóa hiện nay thì người ta không thể nào làm khác hơn là *tiếp tục 'hội nhập'*, nghĩa là đánh giá, xếp đặt lại các nền văn hóa khác dựa trên những chuẩn mực của tư tưởng triết học. Ba thế kỷ 18, 19, 20 vừa qua, thế giới đã chứng kiến những cuộc giao lưu văn hóa rất đa dạng²⁷, nhưng không đi ra ngoài khuôn khổ hội nhập như thế. Đối thoại văn hóa ngày hôm nay sẽ là một lối tổng hợp

26 Xem G. GUSDORF, *Traité de métaphysique*, Armand Colin, Paris, 1958, tr. 8: "...La solution ainsi trouvée au problème du commencement de la philosophie décide ensemble de son avenir. L'histoire de la philosophie, identifiée à l'ère socratique, se donne pour tâche de collectionner les images de ceux qui ont posé comme Socrate la question philosophique, et mis en oeuvre pour y répondre des méthodes analogues aux siennes. De sorte que le commencement est aussi la fin. Du fait que l'on commence par Socrate, on finit avec lui ; on limite le champ de la sagesse humaine au conservatoire d'une tradition..."

27 Chẳng hạn những lối tiếp cận văn hóa Ấn Độ của Schopenhauer, văn hóa tiền Socrate của Nietzsche, lịch sử tư tưởng nhân loại xuyên qua các nền văn hóa cổ-kim, đông-tây của Hegel...

qui mô hơn, có tính cách toàn cầu như tên gọi của dự án đã gợi ý, nhưng luôn vẫn là phần nổi dài con đường hội nhập truyền thống? Hay đã đến lúc phải đương đầu đương đầu với một thách thức khác ?

Nhiều tác giả đã nhận ra rằng vấn đề tiên quyết của đối thoại văn hóa, và dĩ nhiên là vấn đề thiết yếu của triết học, không còn là nỗ lực thu thập những dữ kiện dị biệt của các nền văn hóa nhằm hướng đến một tổng hợp dựa trên những nền tảng được xem là vững chắc đương nhiên của triết học như các thế kỷ vừa qua đã thực hiện. Nhưng **điều đáng suy nghĩ trong thời đại chúng ta, là thắc mắc về chính điều chúng ta chưa từng suy nghĩ.**²⁸

1. **Câu thắc mắc của chúng ta: Tự thân có phải là chân tính của con người không?**

Điều chúng ta chưa suy nghĩ ở đây không phải là chúng ta sẽ phải suy nghĩ về một cái gì mới lạ tiếp theo những khám phá trước đây trong chuỗi dài liên tục của lịch sử các nền văn hóa trên thế giới từ xưa đến nay. Nhưng điều chúng ta chưa từng suy nghĩ này giả thiết một bất ngờ, một đứt đoạn, một bước nhảy ra khỏi toàn bộ đất trời của điều được tiên kiến là văn hóa và tư tưởng để có thể nghe được lời chất vấn: *“Tự thân có phải là chân tính của con người hay không ?”* Nếu tư tưởng được nêu lên như hơi thở, như tác động thiết yếu của nhân tính, thì nguyên lý đồng nhất theo lối hiểu của truyền thống triết học có phải là nguyên lý của tư tưởng không?

Điều chúng ta chưa từng suy nghĩ phát xuất từ câu chất vấn như thế cũng không phải là đã không xuất lộ trong lịch sử nhân loại, nhưng sự mệnh của văn hóa như tự căn phải mang lấy nghiệp quên lãng lời chất vấn ấy ngay khi thiết định căn tính của mình. Văn hóa Hy-lạp tây phương và truyền thống triết học công hiến cho chúng ta chứng tích đó.

Từ tiên kiến chân lý phải dựa trên tự thân, vị thầy của lối suy tư triết học, Aristote²⁹ đã làm cuộc tổng hợp cổ kim, biến những thi sĩ, những nhà bi kịch, những nhà tư tưởng Hy-lạp trước ông chỉ một vài thế kỷ thành những kẻ mò mẫm suy tư, chấp chững từng bước trước ngưỡng cửa triết học. Socrate, con người được Platon ghi lại trong những tác phẩm đầu của ông, đặc biệt trong *Đối thoại Charmide*, là nhân vật lội ngược dòng suy tư của các nhà thông thái nguy biện khi nhận ra nền tảng lung lay của tự thức để tiếp cận ý nghĩa nhân tính, thì trong nháy mắt bị truyền thống triết học biến thành bậc thầy tiên phong khai phá ra nền tảng bất kháng của tư tưởng nơi chính tự thức ấy. Từ bước trật chân này, những cách đặt lại vấn đề tư tưởng được xem là căn để từ Descartes, Kant, Hegel đến Nietzsche, những tổng hợp đa dạng tiếp sau những chung đưng với các truyền thống ngoài triết học như các nội dung tôn giáo, các nền văn hóa tiền triết học hoặc ngoài triết học..., tất cả những đổi thay ngoạn mục ấy không vượt ra được vòng vi của vùng đất trời tự thân khởi nguồn từ nguyên lý đồng nhất³⁰. Người ta đã nói đến phép lạ Hy-lạp, và đúng như thế vì sau cái nháy mắt kỳ lạ ấy, mọi cảm thức xa cách vụt biến. Theo lối nói của Hegel³¹ là người ta đã tìm ra được quê hương của chân lý; quê hương ấy là một hiện tại trường kỳ *“ở đây, thuộc về ta”*³² Ngoài vòng vi của hiện tại trường kỳ ấy, không có gì để nói và để nghe. Âm vọng của chữ *chưa* như một bất ngờ có thể giúp con người lắng nghe được lời chất vấn về chính nguyên lý đồng nhất trong tương quan với nhân tính, âm vọng ấy tự căn không thể lọt vào vùng đất trời hiện tại trường kỳ này.

Vấn đề chúng ta đặt ra là ngày hôm nay chúng ta phải tiếp tục hiểu chữ *chưa* như truyền thống triết học từ Aristote đến Nietzsche đã hiểu, để chủ xướng đối thoại văn hóa như một giai đoạn hội nhập kế tiếp và liên tục của truyền thống tư tưởng ấy? Hay đã đến lúc dám đối đầu với chữ *chưa* như một hố thăm của vấn nạn mà Socrate đã nêu lên khi đề cập đến khôn ngoan: *tự thức có phải là tư tưởng, là yếu tính của nhân tính không? Tự thân có phải là chân lý không ?*

28 Xem M. HEIDEGGER, *Qu'appelle- t-on penser ?* Trad. Aloys BECKER et Gérard GRANDEL, PUF, 1959, p 24: *“Ce qui donne le plus à penser dans notre temps qui donne à penser est que nous ne pensons pas encore”*.

29 Xem ARISTOTE, *Physique I*, 184 b - 192 a, *Métaphysique A*

30 Xem PLATON, *Phèdre* 245 c- e.

31 Xem HEGEL, *Leçons sur l'Histoire de la Philosophie moderne* (WW XV, 328).

32 Xem *Faust* de GOETHE: Lời của Mephistopheles vào cuối bản kịch: *Her zu mir !* (v.4613)

Hố thẳm của vấn nạn ấy làm lung lay nền tảng suy tư truyền thống triết học. Đó là nội dung của thành ngữ chưa trong câu nói “*điều thời đại chúng ta chưa từng suy tư...*”. Chữ *chưa* này mang một nội dung xa lạ, khác với bất cứ một chữ *chưa* nào hàm ngụ nơi các lời nói của ‘thời đại chúng ta’.

2. Thắc mắc về tương quan tự thân và ý nghĩa nhân tính xuyên qua lịch sử truyền thống triết học

Cảm thức về nguy cơ thiếu nền, xa quê nơi chính truyền thống văn hóa mình, nơi chính thế giới văn minh của mình khi lắng nghe được lời chất vấn về tương quan giữa nhân tính và tự thân, trước hết sẽ giúp triết học nhận ra biến cố khai sinh ra mình đúng là một phép lạ Hy-lạp. Nhưng phép lạ ở đây không phải là bước nhảy vọt vào vùng đất chân lý của nhân tính, mà trái lại là chứng nhân lịch sử của nghiệp làm người gắn liền với khả tính lạc làm tự căn. Vì thế, trong âm hưởng của lời chất vấn về tương quan giữa tự thân và ý nghĩa nhân tính, việc quay nhìn lại những giai đoạn quan trọng của truyền thống triết học từ buổi bình minh đến những bước phát triển của nó sẽ dấy lên những thắc mắc :

1/ Những nhà tư tưởng thi ca và bi kịch Hy-lạp, thường được gọi là *tiền Socrate*, là những kẻ đã lắng nghe được điều mà truyền thống triết học chưa từng suy tư và đã thuật lại âm hưởng đó? Hay họ chỉ là những kẻ chấp chững chưa đi vào được câu hỏi chính xác, chưa am tường những nguyên lý tối hậu làm nền tảng cho cho tư tưởng ?

2/ *Socrate* là một nhà tư tưởng bi kịch Hy-lạp, là nhân vật tư tưởng bằng chính cuộc chiến bi thương nơi cuộc sống hằng ngày của mình và ngay cả lúc lia đời, cuộc chiến giữa cảm thức về lời chất vấn bất ngờ và những hiểu biết của tự thức, để hoàn thành nhân tính? Hay *Socrate* là một trong những nhà thông thái bên cạnh những triết gia ngụ biện, một vị tiên phong đề xướng tự thức là khôn ngoan, là ý nghĩa nhân tính, và với tư thế này ông phải được xem là vi khai sinh ra triết học ?

3/ *Platon*, chứng nhân thảm kịch *Socrate*, nhà tư tưởng của thi ca, trong nháy mắt biến *Socrate* thành đồ đệ của trường phái ngụ biện và đề xuất nền tảng của tư tưởng trên nguyên lý đồng nhất - một bước nhảy bất ngờ khai sinh tư tưởng triết học -: Khoảng cách giữa hai khả tính kỳ lạ nơi nhân tính qua hai khuôn mặt ấy của *Socrate* có thể còn nhận ra không? Hay khoảng cách ấy đã bị che khuất bởi lý thuyết về hai cảnh giới dị biệt, cảm năng và trí năng, gắn liền với tiền kiến *chân lý là tự thân* ?

4/ *Aristote*, được gọi tên là “*triết gia*”, là ‘*thầy dạy tư tưởng*’, qua câu nói bất hủ mở đầu cho cuốn *Siêu hình*: “*Mọi người, tự nhiên, đều có ước muốn hiểu biết*” đã định vị tư tưởng, ý nghĩa nhân tính trên nền tảng gọi là *tự nhiên*. *Tự nhiên* ở đây là sự hiển nhiên, là ánh sáng tràn lan không còn có gì che dấu, của nguyên lý đồng nhất, của *chân lý như là tự thân*. Liệu truyền thống suy tư dựa trên tiền đề: “*Mọi người, tự nhiên, đều có ước muốn hiểu biết*” nhằm trả lời cho mọi câu hỏi ‘*cái gì ?*’ trong bất cứ lối đặt vấn nào (từ *Aristote* đến *Nietzsche*) về ý nghĩa nhân tính, có phải là chứng tích thân phận lãng quên của con người về lý lịch căn nguyên của mình hay không?

5/ *Thời tân kỳ*, thời của Ánh Sáng, là thời vượt qua được giấc ngủ võ đoán của tư tưởng triết học truyền thống trong khả năng lắng nghe lời chất vấn về ý nghĩa của nhân tính? hay thời ấy cũng chỉ là những hình thức khai triển khác nhau, những biến thái đa dạng của tự thân trong lịch sử ?

3. Một thoáng nhìn xuyên qua lịch sử văn hóa tây phương

a/ Thắc mắc về tương quan tự thân (*le soi*) và ý nghĩa nhân tính trong tư tưởng cổ Hy Lạp: Thân phận con người trong cuộc chiến giữa *tự thân* và *Mệnh*.

Ngay trong khuôn khổ văn hóa Hy-lạp mà thôi thì tự thân không phải là khám phá riêng của triết học. Các thi hào, kịch gia và các nhà tư tưởng thường được gọi là ‘những nhà tư tưởng tiền Socrate’ đã nói đến *tự thân như một sự xuất lộ kỳ dị của nhân tính, một nghiệp mang vào thân của bất cứ ai làm người, một lỗi căn nguyên đánh mất ý nghĩa nhân tính*. Nhưng bên cạnh thực tại nhân sinh đang quên lãng chân tính nơi nghiệp tự thân với lối nói ‘lời của con người’, con người lại còn có khả tính lắng nghe được *Logos, Lời khác lạ và vượt lên ‘lời của con người’* của mình. Ý nghĩa nhân tính được cảm nghiệm nơi cuộc chiến giữa tự thân và tương quan đến từ *Logos* là nội dung duy nhất của bi kịch, của tư tưởng và văn hóa nói chung. Cuộc chiến làm nên ý nghĩa của nhân tính được trình bày bằng nhiều hình thức diễn tả khác nhau. Hai tác phẩm *Prométhée bị trói* của Eschyle và *Oedipe-Vua* của Sophocle cố gắng diễn tả trình bày về cuộc chiến làm người ấy trong lối diễn tả gọi là Bi kịch Hy-lạp.

Cũng nằm trong bối cảnh của tư tưởng bi kịch Hy-lạp này, hai nhà tư tưởng Héraclite và Parménide, và đáng lưu ý hơn cả là Socrate đã tập chú vào một nội dung duy nhất, đó là bản phận cảnh giác con người về nguy cơ của tự thân được tiên kiến như là nền tảng cho chân lý. Tự thân đi vào lịch sử văn hóa thành Nhã Điển lúc đương thời của Socrate như là *tự thức (se connaitre)*. Qua các tác phẩm thời kỳ đầu của Platon, đặc biệt cuốn *Đối Thoại Charmide*, chúng ta thấy Socrate kêu gọi người đương thời đi sâu vào nền tảng của tự thức để nhận ra được nền tảng ấy lung lay trước lời chất vấn về chân lý, về ý nghĩa nhân tính.

b/ Nguyên lý đồng nhất và tự thân được đón nhận là nền tảng của **truyền thống triết học**

Có hai Platon, một Platon là chứng nhân của một Socrate bị những người ‘*thông thái*’ đương thời xem là đối thủ, và một Platon nêu tên Socrate như là người thông thái hơn cả trong những người thông thái, làm phát ngôn viên cho tư tưởng triết học. Socrate triết gia sẽ không đưa lời nói con người đến tình trạng mắc cạn trước lời chất vấn về nền tảng của mình để cảm nhận một chiều kích khác của nhân tính, nhưng là Socrate truy tìm và giải thích nguyên lý làm nền cho mọi lời con người: đó là nguyên lý đồng nhất.

Tiếp nối công trình của Platon, Aristote khai triển *tự thân như là Tự Nhiên*, dứt khoát đẩy lui bóng dáng tư tưởng thi ca của thời kỳ bi kịch Hy-lạp. Từ nay, ý nghĩa nhân tính không còn là thách thức duy nhất của văn hóa, của tư tưởng: bắt đầu từ Aristote, tư tưởng là *sự hiểu biết thấu đáo về mọi sự vật*, và điều được gọi là thấu đáo đó gọi là bản chất và *bản chất tiên kiến được hiểu là tự thân*. Từ Aristote, mọi câu hỏi của tư tưởng sẽ dựa trên nền tảng của chữ *cái gì* hàm ngụ bản chất (tự thân) chung cho mọi đối tượng của hiểu biết : - Thần thánh là gì? - Con người là gì? Cây cỏ, cái bàn là *những cái gì?*

c/ Những biến thái của ‘tự thân như là chân lý’ trong **thời đại tân kỳ**

Descartes, Kant, Hegel, Nietzsche những triết gia tiêu biểu cho những nét mới của thời đại tân kỳ đối chiếu với lối suy tư triết học được gọi là cổ điển và kinh viện. Mỗi một người trong họ đều muốn đặt lại tận căn câu hỏi về chân lý, nhưng, liệu lối đặt vấn đề ấy có vượt qua được tự thân vốn là nền của triết học không ?

Kỳ thực, *ngã suy tư* của Descartes, *ngã tiên nghiệm* của Kant, *tinh thần tuyệt đối* của Hegel, *siêu nhân* của Nietzsche là tác động triển khai những thuộc tính của tự thân trong lịch sử. Thời đại tân kỳ, thời tự nhận là Thời Ánh sáng, nhưng ánh sáng mà thời đại này tuyên dương cũng chính là lửa đánh cắp (lửa gian dối) mà Prométhée-con-của-Gaia (*Đất*) mang lại³³, cũng là ánh sáng đôi mắt của con người tài trí Oedipe³⁴, là sự hiển nhiên của chân lý nơi Tự Nhiên của Aristote. Nét tân kỳ của Dionysos nơi Nietzsche như điểm cùng của triết học, nét cổ truyền của Eros nơi Platon trong *Đối Thoại Bữa Tiệc* khai trương truyền thống ấy: đôi dòng xem ra xuôi ngược nhưng cả hai đều ở trên một đại dương chung, đó là biển cả của tự thân.

33 Xem ESCHYLE, *Prométhée bị trói*.

34 Xem SOPHOCLE, *OEdipe-Vua*.

4. Thách đố của tư tưởng trong thời đại chúng ta

Hẳn nhiên, nhân loại và ngay cả văn hóa tây phương không phải chỉ có lối tư tưởng của truyền thống triết học. Mặt khác, các truyền thống văn hóa nhân loại cổ kim, đông tây cũng không thể nằm bên ngoài ‘*Thời Chúng Ta*’, nghĩa là ở trong thân phận chung của con người luôn gặp nguy cơ ngủ mê trong một vùng đất nào đó của tự thân mà triết học là một chứng nhân. Lời nói của Blaise Pascal, một nhà tư tưởng được xếp bên lề truyền thống triết học, có thể gợi lên một điều đáng cho con người thời đại chúng ta suy nghĩ:

“*Toàn bộ lớp lớp người sống qua các thế kỷ phải được xem như cũng là một con người luôn mãi tồn tại và học tập liên tục*”³⁵.

Đối thoại giữa những con người, những nền văn hóa khác nhau trong thế giới hôm nay phải chăng là chỉ trao đổi những ‘lời con người’, hay còn là gặp gỡ nhau và gặp gỡ chính mình nơi thắc mắc về điều mà thời đại chúng ta, nghĩa là thân phận làm người nơi lịch sử, chưa từng suy nghĩ: *tự thân có phải là nền tảng cho chân lý không?*

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG CUỘC TÌNH DUYÊN NGOÀI Ý MUỐN

Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách

33. NHỮNG CUỘC TÌNH DUYÊN NGOÀI Ý MUỐN



35 PASCAL Blaise, Fragment d'un trait du vide (petite éd. BRUNSCHVICG, *Pensées et opuscules*, p. 80) “*Toute la suite des hommes, pendant le cours de tant de siècles, doit être considérée comme un même homme qui subsiste toujours et qui apprend continuellement.*”

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3lyB6Rx>

Tôi đang bị thu hút bởi một vài tin tức nóng bỏng trên đài truyền hình, **liên quan đến những người đồng hương của tôi**: một cô gái Việt Nam lấy chồng Đài Loan đã bị người chồng lấy ghế đập vào đầu, bị trọng thương và được đưa vào nhà thương cấp cứu; một cô khác đã uống thuốc tự tử vì không chịu nổi cảnh hành hạ của một anh chồng bị bệnh thần kinh, nhưng may mắn cũng đã được cấp cứu kịp thời; và một cô khác nữa đã bị nhà chồng bỏ đói, đói đến rã rời kiệt sức, bị họ lôi ra vứt bỏ ở nghĩa địa, nhưng may mắn đã có người tình cò đi qua nên đã được cứu sống... Nghe xong bản tin, **lòng tôi cảm thấy ngậm ngùi, se thắt, thương thay cho thân phận dân mình sao cứ mãi lâm cảnh khốn cùng, cơ cực**. Trong lúc lòng còn đang trầm ngâm suy nghĩ thì bỗng nhiên tiếng chuông điện thoại reo vang. Tôi vội vàng đến nhấc chiếc điện thoại lên nghe. Ở đầu giây bên kia có tiếng rộn ràng phấn khởi của người bạn già của tôi. Tôi liền nghĩ: có lẽ hôm nay ông vớ được một điều gì may mắn nên muốn gọi đến để chia sẻ với tôi chẳng? Tôi bắt đầu:

- Hello!

Bên kia đầu giây, ông bạn già rộn rã:

- Hôm nay vui quá cậu ơi! Tớ đâu có ngờ có mấy cô nàng Việt Nam tìm đến thăm tớ. Chúng nó đến đây, đem theo thức ăn đầy đủ và nấu ăn trưa ở đây. Mình được một bữa thưởng thức những món ăn Việt Nam thật là ngon.

- Cậu có phúc quá. Cậu ở mãi trên đỉnh núi mà cũng có người lê bước đến thăm. Tớ nằm ở dưới đồng bằng nhưng chẳng thấy cô nào đến thăm cả. Nhưng mà được bao nhiêu cô đến thăm nè?

- Những 6 cô. Ba cô ở vùng tớ đây và ba cô ở vùng Đài Bắc đến.

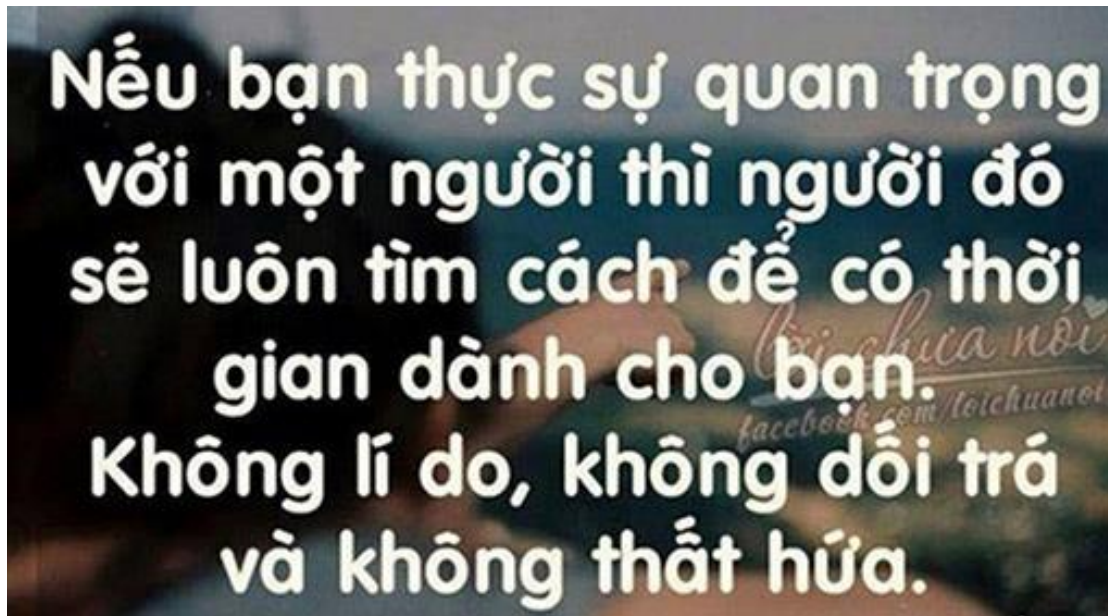
- Các cô có tâm sự gì với cậu không? Các cô sống thế nào?

- Mấy cô ở vùng tớ thì suốt ngày đi bán bánh chưng với chồng. Cuộc sống khá long đong vất vả, cũng chỉ kiếm đủ tiền để sống qua ngày thôi. Nhưng bây giờ thì sắp có con rồi. Không biết chúng nó có nuôi nổi con không. Cái nghề bán bánh chưng ở đây thì làm gì khá nổi. Thấy cũng đáng thương hại thật. Mấy cô Đài Bắc tương đối trẻ trung và đẹp gái hơn, ăn mặc sạch sẽ và có vẻ xanh xệ. Mình có hỏi về tình duyên họ thế nào? Hầu hết các cô đều lặng thinh. Nhưng có một cô chia sẻ một cách rất chân thành: cô là con nhà tốt lành và đạo đức ở vùng Hồ Nai. Gia đình Bắc di cư vào Nam năm 54. **Cô bây giờ mới chỉ hai mươi mấy tuổi. Nhưng chồng cô hiện thời là một cụ già cũng gần 65 rồi**. Khi làm giấy tờ sang Việt Nam lấy vợ thì họ bớt tuổi xuống chỉ còn năm mươi mấy tuổi thôi. Làm sao mình có thể yêu được một ông cụ như vậy. Thôi cũng ráng chịu đựng vài ba năm. Ban ngày thì nấu cơm nấu nước, lau nhà lau cửa, làm công việc của một người nội trợ. Ban đêm thì chu toàn nghĩa vụ của một người vợ đối với cụ già cho

nó yên chuyện. Mỗi tháng họ cho được vài ba trăm đô. Tạm như vậy ít năm để kiếm được số vốn rồi mới giã từ cụ già trở về Việt Nam đi lấy chồng khác.

Đây mới chỉ là một trong muôn vàn những mẫu chuyện tình duyên gượng ép, khiến chúng ta phải suy nghĩ: **Hôn nhân hay là một cuộc mua bán nô lệ?**

Tôi còn nhớ cách đây một thời gian khá lâu, tôi có đọc tờ báo China Post. Tờ báo có đăng bản tin một anh chàng Đài Loan sang Việt Nam lấy vợ. Anh ta là một người hào hoa, thích chơi sang kiêu công tử Tàu nên chỉ muốn lấy con gái Việt Nam thôi. Anh có đến những 4 cô vợ Việt Nam, nhưng cô nào cũng chỉ sống với anh ta trong một thời gian ngắn, sau đó thì anh ly dị. Cô vợ thứ nhất về chung sống với anh được 6 tháng, sau những tháng ngày trăng mật, anh tìm cách gây gổ, tạo nên những lục đục, rắc rối để rồi sau đó anh có cơ để ly dị. Và trước khi anh định làm giấy tờ ly dị, người bố mới bảo anh rằng nếu anh không thích nữa thì để cô ta lại cho bố vì cô bé xem ra còn quá trẻ trung xinh đẹp. **Thế là thằng con làm giấy tờ ly dị chuyển sang cho bố. Cô bé này từ từ thế là con dâu bây giờ trở thành người mẹ kế mẫu.** Anh chàng này lại xin giấy đi Việt Nam lấy một cô vợ khác. Nhưng cũng chỉ trong một thời gian không lâu, anh cảm thấy không thích nữa và lại đòi làm giấy ly dị cô ta. Người anh ruột của anh chàng này nhìn thấy cô bé đẹp gái, dễ thương nên bảo em làm giấy để lại cho anh. Thế là anh nhờ văn phòng luật sư làm giấy tờ chuyển nhượng cho người anh. Ít lâu sau, anh lại lên đường đi Việt Nam để lấy cô vợ khác nữa. Nhưng vốn bản tính đa dâm, lúc nào cũng chỉ muốn hưởng dùng những cái mới, nên cũng chỉ sau thời gian trăng mật anh lại đưa nàng ra tòa để làm giấy ly hôn. Lần này thì đứa em trai của anh thấy cô bé cũng khá xinh xắn, hấp dẫn nên mới bảo anh làm giấy tờ để lại cho em. Thế là chỉ trong vòng một thời gian ngắn ngủi anh đã lấy được những 3 cô vợ Việt nam. Nhưng chưa đủ, sau khi đã làm giấy tờ chuyển giao, anh lại lên đường đi Việt nam để lấy một cô vợ khác. Và dĩ nhiên, vì mục đích của anh không phải là thật tình muốn lấy vợ để cùng nhau xây dựng một đời sống an vui và hạnh phúc gia đình, nhưng là đi tìm những con người đẹp, trẻ trung, tốt lành, đơn sơ để thỏa mãn cho thú tính của anh, nên cũng chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, anh lại đưa ra tòa ly dị. Cô vợ thứ tư này vì không còn ai trong gia đình để chuyển giao nữa, nên mọi người trong nhà mới bàn với anh làm giấy tờ để nó trở thành người giúp việc trong gia đình, lo phục dịch cho hết mọi người trong nhà. **Thế là cô dâu thứ tư từ từ thế là một con dâu xuống thành một đứa ở giúp việc trong nhà.** Bởi vì anh ta ra tòa ly dị và làm giấy chuyển giao quá nhiều lần nên chính quyền đã chú ý và đặt vấn đề: **liệu có còn luân thường đạo lý trong một gia đình và một xã hội như thế nữa không?**



Những mẫu chuyện lâm ly bi đát như thế xảy ra mỗi ngày trên hòn đảo Đài Loan bé nhỏ này khiến chúng tôi không thể nào không quan tâm đến được. Cách đây mấy ngày tờ báo China Post cũng đã đăng tin: ba cô dâu Việt Nam đã bị bán cho một “nhà thổ” của xã hội đen ở Chang-Hoa. Các cô đã phải làm việc ở đó gần một năm trời nhưng rồi nhà thổ chẳng hề cho họ được một đồng xu nào. Mỗi ngày các cô phải tiếp 10 người khách, không có giờ ăn, không còn giờ ngủ. Lúc đầu, các cô muốn chống cự nhưng không thể được, và vì trong hoàn cảnh không có cách nào khác hơn nên về sau các cô đã phải cố gắng giả vờ vui vẻ sống để chờ ngày kiếm đường thoát thân. Trong lúc còn đang suy tính, không biết ai đã chỉ điểm, cảnh sát đã đến bố ráp và đã giải thoát các cô. Ôi thật là may mắn!

Và còn, còn rất nhiều những mẫu chuyện thật bi hùng mà chúng ta không thể nào kể cho hết được mỗi khi chúng ta đề cập đến vấn đề Cô Dâu Việt Nam.

Trước đây rất ít người Đài Loan biết đến người Việt Nam vì hòn đảo bé nhỏ này không muốn du nhập những người ngoại quốc, ngoại trừ một số sinh viên đi du học. Sau năm 1975, số sinh viên Việt Nam du học ở đây cũng tìm cách di dân sang các nước khác vì họ cảm thấy hòn đảo nhỏ hấp dẫn này không thể nào thoát khỏi ý đồ xâm lăng của Trung Cộng. Nhưng rồi, vào mùa Thu **năm 1987, bỗng nhiên một số chàng trai Việt Nam tuấn tú, trẻ trung, có dòng máu mạo hiểm đã dám liều mình phiêu lưu vào mảnh đất bé nhỏ này, chấp nhận cuộc sống can cường dần thân và phục vụ.** Họ là những chàng trai trẻ tuổi vừa học xong chương trình Trung Học hoặc vừa tốt nghiệp chương trình Đại Học ở Mỹ. Họ sẵn sàng từ bỏ tất cả: gia đình, bạn bè cũng như đời sống phù hoa của miền đất phồn vinh Hoa Kỳ để dần thân vào vùng đất xa lạ này với mục đích **mang Tin Mừng cho những con người chưa được điểm phúc đón nhận Phúc Âm.** Hầu hết họ phải trải qua một thời gian khá dài 10 năm trời để học Ngôn Ngữ, Triết Học, và Thần Học. Trong số họ cũng có một ít người lớn tuổi. **Đây là những con người rất có thiện chí, muốn tận hiến quãng đường đời còn lại để phục vụ cho những con người đau**

khổ và bất hạnh. Quả thật, họ là những con người thật anh hùng, dám hy sinh tất cả để chọn lấy một đời sống nghèo hèn, thiếu thốn, xả thân phục vụ cho Nước Trời và cho tha nhân. Và cũng từ đó người Đài Loan biết nhiều hơn về người Việt Nam qua những khuôn mặt truyền giáo khả ái này.

Nhưng rồi, bỗng dưng trong thời gian mấy năm gần đây, con số cô dâu Việt Nam nhập cảnh vượt quá kỷ lục. **Chỉ trong vòng mấy năm mà đã có đến 100.000 cô dâu Việt Nam sang Đài Loan dưới hình thức hôn nhân. Đâu đâu cũng nghe người ta nói đến cô dâu Việt Nam.** Một số người còn mỉa mai nữa: “Tội nghiệp cho các cô dâu Việt Nam, hết bị chồng đánh đến bố mẹ chồng đánh. Ngay cả đến các em chồng cũng lên tiếng mắng chửi, nguyên rủa **như những dân nô lệ ngày xưa không kém. Trông thật đáng thương!**”

Quả thật, họ thương hại cho những con người xấu số, những người bạc phước, bất hạnh. Họ không là thân nhân, không là người Việt Nam, nhưng chỉ nhìn thấy những hoàn cảnh đáng thương tâm, lòng họ cũng cảm thấy ngậm ngùi se thắt.

Là người Việt Nam, chúng ta phải làm gì trước những hoàn cảnh đáng thương đó? Trong những năm gần đây, đã có nhiều tổ chức cố gắng làm những gì có thể để giúp những cô dâu này có được một đời sống khả quan hơn. Nhưng kết quả như muối bỏ biển, phong trào đi lấy chồng Đài Loan ngày càng trào dâng như cơn sóng thần cuộn cuộn tràn ập vào hòn đảo bé nhỏ này mặc cho những thương đau, những giọt lệ, những máu đào của những cô dâu đi trước vẫn còn phơi bày nhan nhản trước mắt họ. **Quả thật, họ là những con người liêu lĩnh một cách quá táo bạo bất chấp mọi hậu quả không may xảy đến. Vì thế, ở đây tôi muốn nói riêng với những bậc làm cha mẹ:**

Là những bậc cha mẹ, chúng ta không thể nào nhắm mắt làm ngơ trước cảnh con cái mình đang bị đánh đập một cách tàn nhẫn như những người nô lệ của những thế kỷ trước bởi những người chồng vũ phu, những người chồng tật nguyên, hay những người chồng bất bình thường bởi bệnh tâm thần. Làm sao lương tâm chúng ta có thể an bình nằm nhà tận hưởng một chút tiện nghi do những đồng bạc được bố thí bởi những con người man rợ, dã tâm đó trong khi con cái mình phải chịu muôn vàn gian khổ và tủi nhục.

Hãy mở mắt thật to để nhìn cho thật rõ những giòng lệ như những giòng suối không hề ngưng, đang chảy từ đôi mắt đầm lệ của những đứa con mình đang hướng nhìn về quê mẹ trong cảnh tuyệt vọng.

Hãy mở rộng đôi tai để nghe thấu tiếng kêu gào thốn thức giữa đêm thâu của những đứa con bất hạnh đang nghẹn ngào tức tưởi, bởi lẽ **tiếng kêu cầu của họ không một ai đoái nhìn.**

Hãy mở cửa lòng để con tim mình biết rung động trước những cảnh tượng quá thương đau và đầy tủi nhục của những đứa con mình đang bị **đày đọa như những người nô lệ bởi những con người ác nhân, ác đức.**

Đừng đòi hỏi con mình phải có những hy sinh vượt quá lý trí con người. Hy sinh cho gia đình, cho người khác là một điều cao thượng và đáng khích lệ, nhưng **cách thế mà chúng ta đòi con cái chúng ta hy sinh ở đây thì không phải là phương cách tốt**. Chắc chắn không một cha mẹ nào cảm thấy an vui và hạnh diện khi biết rõ sự thật của những đứa con mình đang rơi vào tình trạng đáng thương như vậy.

Qua bài viết này, tôi muốn chia sẻ một chút tâm tình cũng như muốn gióng lên tiếng nói chân thành trước những sự thật phũ phàng mà **hàng ngày tôi vẫn được chứng kiến nhưng ít có người muốn nói lên, để giúp các bậc làm cha mẹ biết rõ sự thật dẫu cho đó là một sự thật đau lòng của những cuộc tình duyên gượng ép**, trá hình dưới hình thức hôn nhân mà nhiều kẻ gian thương đã lợi dụng để làm công việc thương mại cho chính họ.

Hôn nhân không phải là một trò chơi, một công việc mua bán, một công việc đổi chác, mà là một sự quyết định, một sự chọn lựa tình yêu, một lần cho suốt đời, nó có ảnh hưởng lớn lao đến cuộc đời của con cái mình cũng như cho cả những thế hệ con cháu mình trong tương lai.

Để kết thúc, tôi muốn mượn câu ca dao tục ngữ rất được thịnh hành trong dân gian để làm câu kết cho những tâm tình của tôi trong bài viết này:

Tiếc thay cây Qué giữa rừng

Để cho thằng Mán, thằng Mừng nó leo!

LỜI NGỎ: Ngay sau mùa đại dịch, những cộng đoàn ở VN có nhu cầu mở những khóa chuyên nghiệp như:

Tâm Lý Mục Vụ (Bệnh Nhân, Hôn Nhân và Gia Đình)

hay **Tâm Lý Lãnh Đạo**, hoặc giúp **Giảng Phò**,

tôi xin tình nguyện về giúp miễn phí, ngay cả vé máy bay cũng miễn phí.

Tôi chỉ muốn làm một chút gì cho Quê Hương và Giáo Hội quê nhà trước khi mình già yếu.

Trân trọng,

Lm. Peter Lê Văn Quảng Psy.D.

Email: quang1951510@gmail.com

Viber: 886-974333840.



Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

TỪ CÁI TÔI ĐẾN CÁI TA

TÁC PHẨM

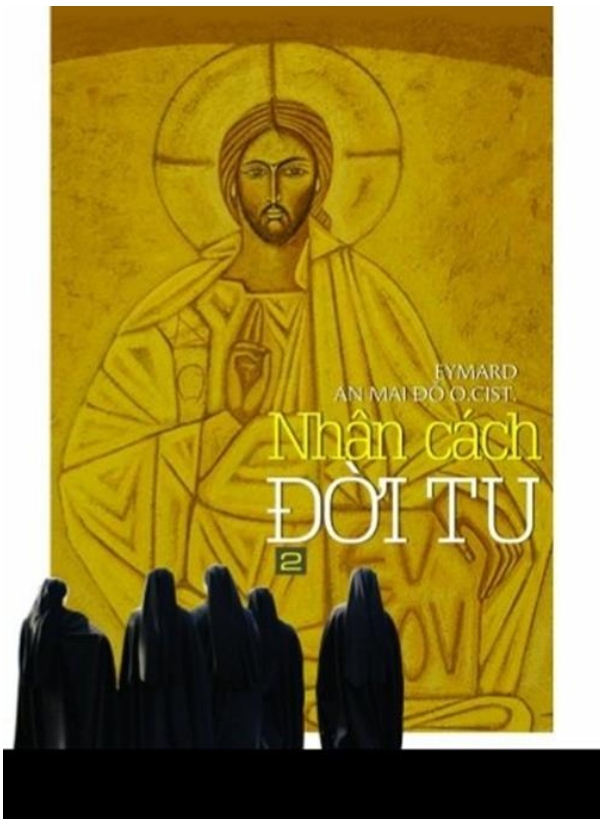
NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2

Tác giả: EYMARD An Mai Đổ O.Cist.

(Tiếp theo)

TỪ CÁI TÔI ĐẾN CÁI TA

Có thể nói, đây là một tiến trình kéo dài trong suốt cuộc đời của một người sống đời tận hiến trong một cộng đoàn cụ thể. Các tu sĩ có thể thủ đắc phần nào tiến trình này tùy thuộc vào sự hòa hợp của cá tính mình với hoàn cảnh cụ thể trong cộng đoàn. Tất nhiên, họ phải hiểu biết về cá tính và xu hướng bản thân. Kế đến, vị ấy cần phải từ bỏ những dự tính cá nhân mà đặt nó vào trong dự phóng của cộng đoàn. Cuối cùng, họ cần một cuộc hội nhập thực sự, nghĩa là cả thân xác, tâm hồn họ được đặt dưới sự bảo trợ và tiến triển của cộng đoàn. Để thực hiện cuộc hội nhập này, tiên vàn, họ phải khám ra những phân hóa trong chính họ.



Từ phân hóa đến hội nhập

Cuộc sống vốn biến dịch, luôn đặt ra cho con người những vấn nạn mới đòi buộc những đáp trả cụ thể, có thể, con người mới đạt mức trưởng thành mỗi ngày. Cũng thế, trong cộng đoàn luôn phát sinh những vấn đề mới đòi hỏi mỗi cá nhân phải chủ động trong cách ứng xử với tình huống mới ấy. Sự thích ứng này là dấu chứng cho mức độ trưởng thành và hội nhập của chủ thể.

Mỗi phát sinh mới luôn làm biến động cách nào đó trong sinh hoạt bình thường của từng cá nhân. Sự biến động ấy được Adrian Van Kaam gọi là sự phân hóa. Thật vậy, theo ông: “*Sự phân hóa là giai đoạn khám phá và thấu nhận những thế giới ý nghĩa mới*”.³⁶ Điều này giả thiết một sự xáo trộn và xâu xé; *xáo trộn* ở bình diện bên ngoài và *xâu xé* thuộc thái độ nội tâm. Cả hai phải được chủ thể đảm nhận như một tất yếu của sự lớn lên để từ đó, tìm cách *thích ứng* và *điều hướng* chúng sao cho hòa hợp với nhịp sống của cộng đoàn.

Một trong những thái độ nguy hiểm cản trở việc hội nhập này là từ chối hay phủ nhận sự thay đổi, vì nó đòi buộc chủ thể phải tái lập một cách sống mới phù hợp với hoàn cảnh cụ thể trong cộng đoàn. Khuynh hướng an phận thủ thường này khiến ngăn chặn những dòng nước mới đang lưu chuyển vào trong đại dương. Kết cục là họ giậm chân tại chỗ trong khi sự năng động của cộng đoàn phải trì trệ do tình trạng ù lì của họ. Dần dà, họ tách ra khỏi nhịp sống cộng đoàn trở nên những thành viên lạc hậu trong một cộng đoàn năng động và thăng tiến. Qua đó cho thấy, sự quan trọng mang tính sống còn của tiến trình phân hóa để hội nhập.

Để tránh tình trạng an phận thủ thường, chúng ta cần phải thực hiện một cuộc vượt qua chính mình mà sự can đảm và liều lĩnh là điều kiện thiết yếu. Thật vậy, can đảm và liều lĩnh giúp chúng ta dám đối diện và đương đầu với những gì mới mẻ xảy ra trong cuộc sống quanh ta. Can đảm không dừng lại ở thái độ sống của một người nhân bản, song, nó là một trong những nhân đức trụ của Kitô giáo. Cụ thể là, một người sống đời tận hiến luôn can đảm chấp nhận đi vào chương trình của Thiên Chúa được thể hiện trong từng cảnh huống của nhịp sống cộng đoàn. Đồng thời, họ liều lĩnh thực hiện một bước nhảy vọt của đức tin sống động bằng cách ra khỏi cái

³⁶ Adrian Van Kaam, *Nhân cách Tôn Giáo*, dịch giả Ngô Văn Vững, tr.11.

tôi cũ kỹ của mình để “lao mình” về phía trước với những điều mới lạ đang chào đón mà đời sống chung mời gọi họ dần thân.

Chúng ta có thể ngạc nhiên mà hỏi rằng: Tại sao tôi phải trả một giá quá đắt bằng cách sống can đảm và liều lĩnh để được hội nhập trong một cộng đoàn? Chúng ta sẽ khởi đi từ việc thẩm định giá trị của hội nhập.

Adrian Van Kaam đã khẳng định rằng chỉ có thể phát triển nhân cách trong một hoàn cảnh cụ thể.³⁷ Mà một cá nhân không chấp nhận sự hòa nhập và hội nhập trong một cộng đoàn để sống với những thao thức và dự phóng của tập thể này thì không thể nói đến việc hình thành nhân cách đời tu. Như thế mới rõ, qui luật tiến hóa nằm trong bản chất của sự vật mà con người được phát triển trong một tổng hòa đó. Có khác chăng, con người được tự do để chọn cách sống của mình trong tiến trình hội nhập ấy. Có thể, hội nhập là cơ hội giúp cá nhân định hình nhân cách của mình trong cộng đoàn dòng tu.

Có thể nói, chính việc định hình nhân cách của một người đã nêu bật và gồm tóm mọi giá trị cao cả của sự hội nhập. Ở đây, chúng ta đề cập đến sự hội nhập nội tại và sự hội nhập trong một tập thể.

Khi tiếp nhận một điều gì mới mẻ vào trong hiện hữu của mình, chúng ta sẽ đi từ thái độ ngạc nhiên đến việc tiếp cận thực tế. Thật vậy, chúng ta ngạc nhiên vì có những người tỏ dấu chống đối cộng đoàn, và sự kiện này có thể gây hoang mang lo lắng cho bản thân. Nhưng với ý thức cộng đoàn dù thế nào cũng là cộng đoàn tôi chọn để dần thân, bạn bắt đầu tiếp cận thực tế từ những dữ kiện mình có được. Sau một thời gian suy xét, bạn nhận ra thiện chí nơi đương sự và ý nghĩ chống đối mà tôi gán cho người khác chỉ là một cái nhìn thiên cận. Từ đó, tôi đi vào nhịp sống của cộng đoàn và dần thân với ý thức mọi người đều thiện chí xây dựng ích chung. Sự hội nhập ấy đã ghi đậm trong ký ức của tôi từ những giằng co trong những phán đoán trái chiều của mình. Sự hội nhập ấy tôi có thể thủ đắc được nhờ sự bỏ mình, ra khỏi cái đầu nhỏ bé của mình để đi vào sự huyền nhiệm của thế giới của tha nhân để gặp họ trong sự tiến triển của cộng đoàn. Từ đó, tôi ngộ ra: hội nhập là một cuộc đi vào thế giới huyền nhiệm, trong đó cá nhân và tập thể đan xen vào nhau; đau khổ và niềm vui... của cộng đoàn đã là đau khổ và niềm vui của tôi. Chiều kích nội tâm hóa ấy giúp tôi sống thực với cảm thức thuộc về cộng đoàn này.

Chúng ta có thể tóm kết vấn đề đang bàn trong hai hình ảnh ví von: vết khâu đã lành và tấm vải được kết nối.

Chúng ta thấy rằng sự phân hóa ví thể một vết thương bị mưng mủ do bị một vật lạ xâm nhập vào, người ta phải dùng chỉ tan để khâu vết thương lại, đồng nghĩa với việc chấp nhận đau đớn hơn. Rồi sau một thời gian vết hở đã kín, vết thương đã lành. Ấy là tiến trình của việc phân hóa đến hội nhập. Chúng ta chỉ mới dừng lại sự hội nhập nội tại, nghĩa là diễn ra trong nội tâm. Để mô tả sự hội nhập cá nhân trong cộng đoàn, chúng ta có thể sử dụng hình ảnh tấm vải. Mỗi cá nhân có thể ví như một sợi chỉ dài nằm song song với nhau, nhưng một khi chúng chấp nhận sự đan xen và ngược chiều nhau, chúng mới tạo nên một tấm vải hoàn hảo. Như thế, sự hội nhập nội tại đòi buộc chủ thể phải trải qua một giai đoạn phân hóa mà sự khủng hoảng nội tâm cách nào đó phải được đương sự chấp nhận và chuyển hóa tích cực đến khi nó được hội nhập hoàn toàn. Còn sự hội nhập trong cộng đoàn đòi buộc chủ thể chấp nhận những yếu tố khác biệt, những tính khí thất thường và những ý kiến trái ngược, song, đó lại là mầu nhiệm của đời sống chung. Chính những sợi chỉ kết nối trái chiều nhau đã tạo nên dự ngôn về tấm vải hoàn hảo.

Tiến trình hội nhập

Có thể nói, đây là một tiến trình gặt gao nhất mà một người hiểu biết chính mình và thiện chí phải vượt qua. Đây là cuộc phá dỡ rồi xây dựng luân phiên, tiếp đến mở ra với những chiều kích mới trong cuộc sống. Như thế, hội nhập ở đây, được hiểu là một cuộc tái lập thế quân bình nội tâm rồi lại mở ra cho đời sống chung, đến khi, đời sống ấy trở thành chất liệu làm nên cuộc sống.

³⁷ X. Adrian Van Kaam, *Sđđ*, tr.24.

Trước tiên, chúng ta cần bàn đến những cản trở khiến một cuộc hội nhập khó hình thành. Một khi, chúng ta khắc phục và vượt qua những trở lực này mới hy vọng đi vào một cuộc hội nhập đúng nghĩa.

Ảo tưởng

Ảo tưởng là một thực tế gắn liền với hiện hữu con người. Con người có thể ảo tưởng về chính mình và thực tại xung quanh. Trong đó, ảo tưởng nguy hại nhất là ảo tưởng về bản thân. Cụ thể là ảo tưởng mình là đáng toàn năng. Thánh Phaolô đã nói về họ rằng chẳng làm việc gì mà việc gì cũng xen vào. Họ thích làm ân nhân và là phao cứu hộ cho mọi người. Ai nhờ việc gì họ rất vui thích và sẵn sàng giúp đỡ nhưng họ đã ảo tưởng khi cho rằng: “Mình không giúp thì ai làm được”, “chỉ có mình tôi là xứng đáng”. Vì thế, họ tự cao khi đánh giá về mình. Nếu thành công, họ tự qui về mình; gặp bất trắc, họ đổ lỗi cho người khác hay hoàn cảnh. Yếu tố này ảnh hưởng hay làm cản trở đến việc phân hóa vì đương sự đã đánh mất sự đánh giá khách quan về bản thân, và một khi không biết chỗ đứng của mình thì không thể nào nhìn nhận đúng bản chất sự vật, từ đó, họ tiếp nhận thực tại một cách méo mó. Chỗ đứng, ở đây có thể hiểu là góc nhìn của chủ thể.

Có truyện ngụ ngôn kể rằng một chú khỉ thấy một chú cá đang bơi lượn dưới nước, chú cố gắng hết sức lấy tay vớt cá lên bờ. Chú tỏ đi ngang hỏi: lý do vì sao anh vớt cá lên bờ? Chú khỉ trả lời: tôi muốn cứu chú cá khỏi chết đuối. Chúng ta thấy rằng người ảo tưởng cũng như chú khỉ kia tự đặt mình vào thế một người trợ giúp nhưng vì không biết xử lý tình thế mà sự thật, có thể gây nguy hại cho người khác.

Cũng trong khuynh hướng ảo tưởng mình toàn năng, họ tự nhìn nhận là mình luôn đúng. Việc tự vỗ ngực xưng tên rằng mình là đúng cả, không được biểu hiện một cách minh nhiên, nhưng trong cung cách sống: lời nói hay việc làm, chúng ta dễ nhận ra ảo tưởng này. Họ thường than phiền người này việc nọ, rằng: điều này thật sai lầm, người kia thật kém cỏi... Một cách gián tiếp họ đã nâng mình lên và lấy mình làm chuẩn mực để đánh giá con người và hoàn cảnh. Từ đó, họ lại thổi phồng cái tôi và củng cố thêm sự ảo tưởng rằng người khác sai chỉ mình tôi đúng. Và nếu như có ai tỏ vẻ chống đối họ, họ tỏ ra bức xúc mà phản ứng cay nghiệt, song họ lại tự biện minh cho những hành động quá khích ấy bằng việc nhân danh chân lý. Mà thực ra, chân lý không cần ai phải chứng minh và bảo vệ vì nó hiển nhiên là thế! Chỉ có những kẻ ảo tưởng mới tự phong mình làm kẻ bảo vệ chân lý, kỳ thực chỉ là bảo vệ cái tôi của mình. Đây cũng là một trở lực khiến chủ thể khó thực hiện một cuộc phân hóa. Trong tiến trình phân hóa luôn giả thiết hai yếu tố: một cái đã có sẵn (cái cũ) và một điều mà chủ thể đang tiếp cận. Cả hai hàm chứa một sự “xung khắc” hay mâu thuẫn nào đó mà cần một tu sĩ khôn ngoan thích ứng để tìm giải pháp ôn hòa hầu giúp bản thân phát triển hơn. Trong khi đó, người dính vào ảo tưởng này chỉ biết mình là chân lý thì vô hình trung, những sự khác chỉ làm lu mờ bản thân. Thế là họ tiếp tục sống trong tình trạng cũ.

Một hình thức ảo tưởng khác là tự đặt mình vào thế trung tâm. Nói như Đức Phanxicô, họ say mê nhìn hình ảnh mình đến nỗi quên mất thực tại chung quanh. Họ cố tạo ra một phong thái uy nghi như thể mọi người đang dán mắt nhìn họ. Họ là bản biếm họa về những ông Pharisêu trong Tin Mừng, thích xúng xính trong bộ cánh ra vẻ đạo đức. Từ đó, họ “ăn xin” những lời khen của người khác như kẻ đói khát tình thương xót của mọi người. Trong tương quan, họ luôn đi bước trước, chủ động giúp đỡ mọi người nhưng lại núp né một nhu cầu của bản thân. Xét ngoại diện, họ là người xả thân, hết mình phục vụ người khác, song lại mang mặc cảm vì bản thân không được người khác nhìn nhận và tôn trọng. Họ đi từ ảo tưởng về cách đánh giá của người khác đến ảo tưởng về những giới hạn của bản thân.

Một khi được người khác trọng vọng, họ đi thêm bước nữa: ảo tưởng mình có khả năng thay đổi thế giới. Thế giới vốn tốt đẹp mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho con người lại trở nên nhàm chán và đơn điệu đối với người ảo tưởng. Vì thế, họ ra sức thay đổi bộ mặt thế giới. Họ muốn là anh hùng tạo nên thời thế nhưng thực tế, lại không hành động. Họ bỏ qua những cơ hội giúp bản thân thể hiện trong đời sống chung. Dưới mắt họ, những người đang sống chung với họ luôn có “vấn đề”, từ đó, họ bị tiên kiến chi phối các mối tương quan khiến họ mất sự tin tưởng đơn thành nơi tha nhân. Họ đi từ cộng đoàn này đến cộng đoàn khác với một thiện chí lớn lao: muốn cải tổ

cộng đoàn. Chính vì thế, họ như người bàng quan chỉ biết đánh giá mọi sự mà không dần thân thực sự nhằm thăng tiến cộng đoàn.

Cũng từ việc ảo tưởng mình có khả năng thay đổi thế giới, nếu xét trong tương quan, chúng ta sẽ thấy họ trở thành người bất hạnh nhất vì không thể chấp nhận người khác như họ là, mà cứ quay quắt lo cho người khác mà thật ra, là muốn tìm thỏa mãn cho khát vọng điên cuồng: muốn thay đổi người khác. Xét cho cùng, việc người khác có thay đổi không, chẳng liên hệ gì đến tôi, thế nên, ảo tưởng ấy chỉ là mặt nổi của một cái tôi bất hạnh muốn khẳng định mình nơi thực tại bên ngoài.

Chưa hết, có một hình thức ảo tưởng khác hết sức nguy hại đến phẩm giá con người khi con người đặt mình ngang hàng với sự vật và nghĩ rằng chúng tôi thêm vẻ đẹp cho chiều kích nội tâm. Đó là ảo tưởng về giá trị bản thân. Thật vậy, hơn lúc nào hết, ngày nay, khi thế giới quảng cáo tràn lan trên khắp các mạng thông tin, con người cũng vì thế, mang bộ mặt của những mẫu người quảng cáo mà rời xa bản chất con người thật của mình. Có thể nói, các nhà quảng cáo đã thành công khi kích thích được nhu cầu tiêu dùng của khách hàng khi đánh trúng tâm lý của người mua. Bạn muốn nổi bật giữa đám đông ư? Hãy sử dụng sản phẩm phấn trắng của chúng tôi, bạn muốn trở thành người đàn ông đích thực ư? Hãy sử dụng dầu gội đầu của chúng tôi. Và rồi họ đã đưa lên những người mẫu, cầu thủ bóng đá như những mẫu điển hình giúp đánh vào thị giác và tâm lý khách hàng. Nói chung, họ tìm mọi cách để kéo người tiêu dùng trở thành người “bảo trợ” cho mặt hàng của họ. Nếu không có sự cân nhắc kỹ càng, người tiêu dùng sẽ bị nhồi sọ cách nào đó mà nghĩ rằng những sản phẩm ấy góp phần tăng thêm giá trị bản thân. Trong vô thức, tôi đi tìm tôi trong những sự vật sở hữu ấy, nhưng trái lại, tôi dần đánh mất mình nơi đồ vật nay còn mai mất. Đến một lúc nào đó, tôi ảo tưởng rằng mình có thể xây dựng nhân cách mình dựa trên phạm trù chiếm hữu, trên những sự vật bản thân sở hữu được.³⁸

Tưởng cũng cần nhắc đến một ảo tưởng vương hại đến đời sống tâm linh của nhiều người: ảo tưởng về việc ai đó làm tổn thương mình. Có thể nói, chính ảo tưởng này đã kéo ghì họ ra xa sự quan tâm của đồng loại và sự bao bọc của Thiên Chúa. Dần dà, họ trở nên sống khép kín và tự phạt mình nhiệm nhặt như kẻ ái khổ. Bộ mặt rầu rĩ của họ là bước đầu của sự công kích. Họ thô bạo với chính mình và mất kiên nhẫn với anh em. Nhưng thật ra, dưới gầm trời này không ai có thể làm họ bị tổn thương trừ khi họ cho phép. Chính sự nhận thức sai lạc như kẻ mù dẫn họ sa vào hố sâu của sự bất hạnh.

Ngoài ra, chúng ta cần lưu ý về những “thế giới ảo”, nơi đó, chúng tôi kéo con người sống rời xa thực tại, ảo tưởng về bản thân và người khác. Một khi mất tin tưởng với những người sống chung, họ tìm bù trừ trong những liên lạc ảo qua các phương tiện thông tin hiện đại. Họ thích trò chuyện và trao đổi với những người chưa từng gặp mặt. Đó là cách giữ thể diện và an toàn nhất giúp họ tránh khỏi những va chạm vì không thích thì tránh kết nối. Những tương quan qua đường ấy như chiếc phao cứu hộ giúp họ sống an toàn hơn là cởi mở với thực tế đời sống. Họ đi từ ảo tưởng này đến ảo tưởng khác.

Tóm lại, những ảo tưởng chúng ta vừa nêu trên có thể tạo một vòng khép kín bao quanh cái tôi đích thực của một người nào đó. Đã đến lúc chủ thể phải giữ bỏ mọi ảo tưởng để có thể chân thành về với lòng mình mà tái khám phá cái tôi đích thực vốn giúp đương sự hình thành nhân cách lành mạnh trong một cộng đoàn. Quả thật, chỉ khi nào một tu sĩ thực sự ý thức về căn tính của mình khi ấy họ mới sẵn sàng tiếp cận thực tại đời sống (đi vào việc phân hóa) hầu nhằm thăng tiến bản thân trong một cộng đoàn nào đó.

Giả tạo

Cũng vậy, sự giả tạo nơi một tu sĩ sẽ khiến họ xa rời với việc phân hóa hầu đi đến một cuộc hội nhập đúng nghĩa mang lại ích lợi cho đời sống cá nhân cũng như cộng đoàn.

Hồng Y Phanxicô trong tác phẩm *Những chứng nhân trên đường hy vọng*, đã kể một câu chuyện:

³⁸ Nói như thế, vấn đề này không hoàn toàn tiêu cực. Chúng ta có thể chấp nhận một thực tế này. Khi ai đó tặng cho ta một món quà, đồng nghĩa với việc tôi sở hữu chúng, nhưng món quà ấy không đem lại cho tôi sự phong phú trong đời sống tinh thần, có chăng là một cảm xúc nhất thời nào đó. Điều đáng ghi nhận ở đây là tâm tình của người ban tặng sẽ tạo trong ký ức của ta những kỷ niệm đẹp, chúng có thể làm thỏa mãn nhu cầu của bản thân là được người khác quan tâm, tôn trọng và yêu thương.

Theo truyền thống cổ tại Á Châu, ở triều đình, năm này qua năm kia, người ta viết lịch sử vương quốc. Nhiệm vụ này được ủy thác cho hai vị quan cấp cao của hoàng đế. Một vị phải ghi những điều tốt lành xảy ra trong vương quốc và vị kia lại lập danh sách những gì tiêu cực xảy ra. Nhưng không vị nào biết người kia viết gì.

Trong một buổi triều yết đặc biệt và công khai vào đầu năm mới, trước mặt hoàng đế và toàn thể bá quan văn võ, hai vị quan phải đọc bản tổng kết. Tất cả mọi người đều chờ đợi, mong được biết sự thật do sự đối chiếu giữa hai bản phúc trình.

Sau khi nghe cả hai bài, hoàng đế hướng về toàn thể bá quan và hỏi: “*Ai trong các khanh có điều gì muốn nói, thì cứ tự nhiên*”. Đây là một ngày mà hoàng đế mời tất cả mọi người tự do phát biểu ý kiến. Nhưng không ai dám nói. Im lặng tuyệt đối bao trùm triều đình. Bất thành linh người ta nghe có tiếng than khóc. Hoàng đế hỏi: “*Ai khóc vậy ? Hãy tiến ra trước mặt trẫm mà giải thích*”. Một vị quan bước ra, bái ba lạy trước mặt hoàng đế và với tất cả lòng kính cẩn, ông nói: “*Tâu bệ hạ, không có ai trong triều đình dám nói sự thật. Thần sợ rằng đất nước ta lâm nguy...thần khóc*”.³⁹

Câu chuyện này nhằm diễn tả sống động về thực trạng con người mọi thời thường sống núp né sự thật. Giả tạo, mặt nạ là bộ mặt mà con người chọn khi sống với người khác. Người ta trình diễn những nét đẹp của nền văn hóa nào đó bằng chiếc mặt nạ hơn là sống thật với thân phận vốn yếu đuối của con người. Bởi đó, có người đã ví cuộc đời là một vở diễn. Sau khi đã đảm nhận xong vai diễn, họ trở về với sự trần trụi của phận người.

Đức Phanxicô đã coi họ là người mang bệnh tâm thần phân liệt trong cuộc sống. Đó là bệnh của những người sống hai mặt, hậu quả của sự giả hình về sự tầm thường và dần dần trở nên trống rỗng về tinh thần mà các văn bằng tiến sĩ hoặc các bằng cấp khác không thể lấp đầy được. Họ chuộng hình thức bên ngoài, cố tạo một phong cách ấn tượng để đáng được mọi người tôn trọng. Họ tránh đối diện với những khó khăn của cuộc sống vì như thế, điểm yếu của họ sẽ bị lộ trần. Thế là họ chọn cách thể hiện khác: đứng chỉ tay hơn là hành động. Họ đạt đến địa vị này cũng là nhờ việc cung phụng bề trên. Một mặt, họ khom lưng, luồn cúi, nịnh bợ và lấy lòng bề trên; mặt khác thì tác oai tác quái, chà đạp, o ép và bắt nạt kẻ dưới. Sống “*nịnh trên nạt dưới*” hay “*đội trên đạp dưới*” là thái độ của kẻ hai lòng, sống hai mặt. Nếu sống chỉ biết mình thì những gì xảy ra trong cộng đoàn lại là cơ hội cho những kẻ luôn lách được thể hiện bản thân.

Sự bất nhất trong lời nói cũng như hành động đều xảy ra ít nhiều nơi bất cứ cá nhân nào, nhưng với người giả tạo, họ che giấu, phủ nhận bằng mọi cách nhằm tạo uy thế cho bản thân. Một cái tôi không được xây dựng bằng thực chất của mình là một cái tôi tồi, giả tạo. Người ta không thể diễn kịch mãi trên sân khấu cuộc đời đâu ! Người ta khen diễn viên Lục Tiểu Linh Đồng diễn rất thành công vai Tôn Ngộ Không. Nhưng những biểu hiện của vai diễn lại trở nên một tập quán không thể chấp nhận trong đời thường ngày khiến người vợ phải buộc ly dị với anh. Chiếc mặt nạ là một thực tế không ai chấp nhận trong đời thường nhưng nó lại có nguy cơ đeo bám bất cứ ai không ý thức đủ về bản thân mình.

Một điều khá quan trọng mà chúng ta không thể bỏ qua đó là việc một tu sĩ không sống thật với những suy nghĩ và cảm xúc của mình chắc hẳn sẽ vương hại đến việc họ tiếp cận một tình huống cụ thể. Vì một khởi đầu hay một phương tiện sử dụng không được thật thì chúng ta sẽ biết kết quả là một tình trạng “*rẻ tiền*”. Chúng không thể nào là một kết quả đáng ước ao cho một đời nỗ lực chấp nhận một cuộc phân hóa để rồi hội nhập và toàn nhập trong đời sống cộng đoàn. Có thể nói, mọi sự giả tạo đều trần trụi trước mặt Chúa. Đây là một chân lý cần được chứng thực trong đời sống miễn là đương sự cần chân nhận thực trạng của mình.

Bài học đầu tiên mà mỗi người phải học là sống thật với chính mình. Mà cái giá phải trả cho việc sống thật ấy là cả một nghệ thuật sống ý thức. Triết gia Socrate có lý khi nói: Một cuộc sống không ý thức thì không đáng sống. Với ý thức, con người có thể lột dần những chiếc mặt nạ đang bám chặt hình ảnh về bản thân. Một khi chấp nhận cả những mặt yếu của bản thân, các tu sĩ sẽ tiếp cận những thực tại mới mẻ và đối chiếu trong ánh sáng đức tin, từ đó, mọi cảnh huống có thể là những cơ hội giúp đương sự sống khiêm tốn và hoán cải hơn theo tinh thần Tin Mừng.

Tự vệ

³⁹ HY Nguyễn Văn Thuận, *Những chứng nhân trên đường hy vọng*, tr.35.

Trong tác phẩm *Nhân cách đời tu 1*, chúng ta đã liệt kê 9 loại tự vệ thường gặp trong đời sống. Hiện nay, các nhà nghiên cứu đã đưa ra một con số khá bất ngờ: hơn hai mươi loại tự vệ mà con người đã dùng trong cách ứng xử trong đời sống xã hội nói chung. Qua đó, chúng ta nhận thấy rằng tính phong phú và phức tạp trong đời sống nội tâm của con người. Mỗi bước khám phá của các nhà tâm lý là một bước tiến trong việc mô tả dung mạo con người một cách toàn diện hơn.

Trong tác phẩm trước, chúng ta chỉ mới liệt kê một vài loại với mục đích giúp mỗi người đối chiếu với đời sống thực tế của mình. Ở đây, chúng ta đi thêm bước nữa trong việc tìm hiểu tầm quan trọng và tính thực tiễn của vấn đề, nhờ đó, chúng ta có một nhãn quan rộng mở hơn khi đánh giá những hình thức tự vệ.

Xét về mặt sinh học, một người có triệu chứng hắt hơi là do việc xâm nhập của mùi vị lạ hoặc khó chịu nào đó đi vào khứu giác con người. Hắt hơi là phản ứng tự nhiên nhằm tống khứ mùi lạ ấy ra ngoài nhằm bảo vệ sức khỏe bản thân; đồng thời, cũng là dấu hiệu báo động về hiện trạng sức đề kháng của cơ thể bị suy giảm. Cũng vậy, ở tầm mức cao hơn trong đời sống tinh thần, “hắt hơi” là một cách tự vệ cái tôi. Trong vô thức, có một hệ thống nhằm báo động: lòng tự trọng con người có nguy cơ bị tổn hại do những tác nhân bên ngoài hoặc bên trong con người gây nên. Hệ thống báo động ấy được biểu hiện cụ thể qua những hành vi⁴⁰ mang tính tự vệ.

Một lối giải thích khác cho biết: để duy trì sự an toàn trong cuộc sống, con người thời đại luôn đặt tình huống tồi tệ nhất xảy ra để xử lý, cách xử lý sau cùng là mở ra một lối thoát hiểm. Cũng vậy, để duy trì sự an toàn của cái tôi hay lòng tự trọng, những nhà chuyên môn tâm lý đã khám phá ra những cơ chế tự động và vô thức trong con người dùng để “thoát hiểm” được gọi là cơ chế tự vệ.

Xét cho cùng, mọi cơ chế tự vệ đều là cơ chế tự biện hộ, tự thuyết phục bản thân diễn ra dưới phạm trù vô thức lẫn ý thức. Nói cách khác, cơ chế tự vệ chính là cơ chế con người sử dụng để tự nói dối chính mình. Mà nói dối là hình thức phản nhân cách. Vì thế, để xây dựng một nhân cách lành mạnh, chủ thể cần phải dỡ bỏ chúng, nhằm tăng cường khả năng đương đầu với các sự kiện và có phương hướng giải quyết thích hợp; đồng thời, giúp chủ thể đối diện với vấn đề mà không sợ hãi, lo lắng.

Như chúng ta đã nói con người sử dụng cơ chế này vì muốn tránh né thực tại. Nếu mỗi cuộc phân hóa đòi buộc đương sự phải chấp nhận sự giằng co nào đó giữa cái cũ và thực tại mới thì các tu sĩ tự vệ lại tự cô lập mình. Điều này làm cản trở sự tiến triển của một nhân cách đúng nghĩa.

Có một điểm tích cực khi bàn về cơ chế tự vệ là chúng bảo vệ bản thân khỏi mọi nguy hiểm đe dọa lòng tự trọng của mình. Đó là cách bảo vệ hay phục hồi lòng tự trọng, thế nhưng cách thức đó lại dựa trên một nền tảng sai lạc, đó là tránh né vấn đề, như một kẻ trốn chạy khỏi thực tại khó khăn đầy những nguy cơ và thử thách mà cá nhân cho rằng nó không nên xảy ra với mình và vượt quá khả năng chấp nhận, chịu đựng, vượt qua. Ngược lại, người không có phản ứng tự vệ thì nhìn thẳng và đối diện với vấn đề, cho dù vấn đề đó làm cho mình trở nên lúng túng, và từ việc chấp nhận đó sẽ xây dựng nên một cách sống, trong đó chủ thể quan tâm đến những nhược điểm và những nỗi sợ hãi mang tính ám ảnh của bản thân... Có thể nói, chính việc chấp nhận đương đầu với những khó khăn của cuộc sống mà con người được lớn lên và giúp định hình nhân cách mỗi ngày. Thiết tưởng, đó cũng là giá trị cho một bài học: *biết mình*.

Bởi đó, khi đề cao lòng tự trọng và tính cần thiết của các cơ chế tự vệ nơi con người nhằm bảo toàn lòng tự trọng, chúng ta càng làm cho việc dỡ bỏ những cơ chế đó thêm khó khăn. Nhưng khi chấp nhận thực tế này, chúng ta tỉnh thức hơn với những hình thức của chúng.

Dừng dưng

Chúng ta sẽ không bàn đến thực trạng của xã hội hiện nay về vấn đề này. Ở đây, chúng ta cần nêu bật những nguy hại của tu sĩ sống dừng dưng khiến cản trở trong việc thực hiện một cuộc phân hóa cần thiết trong đời sống.

Chúng ta không thể phủ nhận tầm ảnh hưởng của lối sống xã hội lên nhân cách một tu sĩ mà cụ thể là sự dừng dưng. Một tu sĩ trở nên chai lì trong cảm xúc sẽ khó có một cái nhìn ngạo

⁴⁰ Nếu chủ thể hoàn toàn bị điều kiện hóa bởi vô thức, chúng ta có thể hiểu đó là một phản ứng tự vệ. Còn nếu xét chúng như một hành vi, đây thuộc lãnh vực ý thức.

nhien như con trẻ khi đứng trước một sự vật hiện tượng. Một sự ngạc nhiên cần thiết của một triết gia như Lévinas đã khám phá ra khuôn mặt của Thiên Chúa nơi tha nhân và nhận ra trách nhiệm của mình nhằm xây dựng đời sống cộng đoàn, quả là một bài học cho tu sĩ vốn chủ trương sống dừng dừng. Một khi đánh mất sự ngạc nhiên ban đầu khi tiếp xúc với thực tại, tu sĩ ấy chỉ tự cô lập mình và hư vô hóa thực tại cách nào đó vì mọi sự biến chuyển bên ngoài chẳng làm lay động được một cộng lòng mi trên mắt hướng nữa là có thể kêu gọi một tâm tình gì đến từ bên trong.

Có thể nói, họ rập khuôn tất cả theo một mẫu có sẵn mà do kinh nghiệm quá khứ của họ tạo nên. Từ đó, họ luôn thành kiến và tiên kiến với mọi người. Chính đám mây ấy đã che khuất tầm nhìn chân thực của họ về người khác khiến họ đóng khung thực tại và sống trong cảm giác đơn điệu nhàm chán, tất nhiên không phải do hoàn cảnh bên ngoài mà là sự ngưng đọng cách nào đó của nội tâm nơi vị tu sĩ ấy. Có thể nói, sự dừng đọng làm băng giá và băng hoại mọi tương quan trong đời sống cộng đoàn.

Sự hời hợt của một tâm hồn chai cứng không thể mở ra cho thực tại bên ngoài thì khó có thể tạo không gian cho ân sủng tác động. Lúc này cần một cú ngã thật đau như thánh Phaolô trên đường Đa-mát may ra đương sự mới dần nhạy cảm mở ra với mọi sự vật hiện tượng mà nhận ra dấu chứng tình thương Chúa. Khi ấy, một cuộc phân hóa được diễn ra trong nội tâm sẽ là những bước biến chuyển tích cực đi về phía Sự Thiện nhằm giúp con người sống hội nhập và hoàn thiện bản thân.

Trên đây chỉ là một vài gợi ý mà người viết mặc nhiên muốn nêu bật tầm quan trọng của một tiến trình từ phân hóa đến hội nhập. Một tâm thức sẵn sàng cũng chưa đủ nếu bản thân thiếu xác định rõ tình trạng hiện thời của mình, và chuẩn bị những đặc tính giúp chinh phục cuộc hội nhập trong hành trình tâm linh.

Đánh giá thực tại đúng đắn

Thực tại, ở đây chúng ta có thể hiểu là những gì thuộc về bản thân và các đối tượng mà chủ thể tiếp nhận. Dù sao yếu tố thiết yếu và quyết định vẫn thuộc về bản thân. Vì khi được xem là đạt đến một nhân cách đích thực cách nào đó, vị tu sĩ sẽ ít trở thành là nạn nhân của phần lớn tác động bên ngoài. Chính lúc này chủ thể sẽ điều hướng nhận thức và ý thức hầu đưa ra một nhận định đúng đắn để hành động. Về phía bản thân, tu sĩ ấy tránh những ảo tưởng về cách lượng giá chính mình. Tất nhiên, trong cuộc sống, vẫn không thiếu những thất bại. Chính thất bại sẽ nói lên phần ảo tưởng thiếu thực tế của đương sự. Quan trọng hơn cả không phải là thất bại hay thành công mà một nhân cách trưởng thành cần luôn tái xác định vị thế của mình trong cộng đoàn, và chịu trách nhiệm về mọi hành động bản thân.

Vì bản thân mỗi người là một thực tại năng động đang tiến bước và tiến triển trong một môi trường, một nền văn hóa nào đó, nên việc hiểu biết mình một cách triệt để là điều bất khả và một lần nữa, điều này giả thiết chúng ta có những đánh giá sai lạc về chính bản thân, từ đó, xảy ra những điều đáng tiếc và ngoài ý muốn; hơn hết, một thái độ khiêm tốn và sám hối liên li giúp chúng ta sống thức tỉnh hơn và luôn trân trọng tất cả những gì xảy đến như dấu chỉ thời đại là dấu chứng tình yêu Thiên Chúa quan phòng.

Điều mà chúng ta đang nói về chính mình như một chủ thể thì cũng hoàn toàn thích hợp cho mọi đối tượng khác, rằng mọi thực tại đời sống là một thể năng động nên không ai có thể bó gọn trong một vài phạm trù từ sự hiểu biết hạn hẹp của cá nhân chủ quan. Điều này Đức Phanxicô đã có lần cảnh báo khi con người dán nhãn đối tượng khác bằng những danh từ: anh này tội lỗi, chị kia ích kỷ... mà không nhận ra những mặt mạnh nơi người khác và có một khước nhìn đức tin. Có thể nói, việc chúng ta làm “đông cứng” thực tại là một sự bất công. Một Augustinô hôm qua phạm tội tà đình mà hôm nay đã được Chúa hoán cải, thế sao chúng ta cứ để mình bị ám ảnh bởi một con người tội lỗi mà không khám phá ra một con người đã được ơn sủng Chúa biến đổi.

Điều mà chúng ta nhắm đến khi đánh giá một vấn đề rằng mọi thực tại đều là một phát hiện tươi mát của quyền năng Chúa.⁴¹ Khi ấy, mọi sự xảy đến với chúng ta đều mang chiều kích cứu độ. Mà điều này chỉ có thể thực hiện được khi chủ thể không còn là nạn nhân của tình trạng vị kỷ, thành kiến và những cảm xúc tiêu cực. Tác động ra khỏi mình không phải là đánh mất chính

⁴¹ X. Adrian Van Kaam, *Nhân cách tôn giáo*, dịch giả Ngô Văn Vững, tr.101.

mình nhưng là thoát ra khỏi lối suy diễn thông thường của con người: chỉ tìm ơn cứu độ cá nhân cách nào đó. Chúng ta không được cứu một mình nhưng cùng với cộng đoàn.

Để duy trì ánh nhìn và phán đoán khách quan, chúng ta phải được lọc qua một thấu kính đức tin. Một tu sĩ thiếu đức tin về sự hiện diện của Chúa sẽ luôn đối diện với những rắc rối trong một việc hết sức bình thường, và đương đầu với những cạm bẫy trong một khó khăn hết sức tự nhiên trong đời sống cộng đoàn. Điều rắc rối ở đây là do bản thân nhận thức và đánh giá thực tại thiếu chuẩn mực nên dễ dẫn đến thái độ quan trọng hóa vấn đề: *có bé xé cho to*. Đôi khi tự mình nhốt mình trong một cái vòng luẩn quẩn rồi tự vấn về thái độ thiếu trách nhiệm liên đới của người khác mà thực ra, đó chỉ là chuyện thường tình ở huyện mà một ông trưởng phòng tự lo liệu được.

Bởi đó, thực tại vẫn thuần khiết như chúng vốn có chỉ rắc rối và trở thành vấn đề dưới góc nhìn của bản thân. Chỉ khi nào mỗi tu sĩ có được góc nhìn của chính Chúa: *mọi sự đều tốt đẹp*, khi ấy chúng ta mới thực sự là bậc “giác ngộ”.

Thành thực và trung thực

Để đối lại với khuynh hướng xã hội là giả tạo, mỗi tu sĩ được mời gọi sống thành thực với chính mình và trung thực với tha nhân. Đây quả là một trong những cú lội ngược dòng mà mỗi tu sĩ cần quan tâm để giúp duy trì căn tính của mình.

Có thể nói, thành thực và trung thực là những phẩm chất gắn liền với một hiện hữu. Nó không phải là một chiếc áo lấp lánh được gắn với muôn màu lộng lẫy của chất liệu phàm nhân. Nó cũng không phải là đôi giày cao gót bước lên từ sân khấu cuộc đời của những trang vở tay như vô hồn thiếu trách nhiệm về nỗi đau của kẻ hai lòng. Nó càng không phải là chiếc nón xinh xinh che đi một phần cái đầu rỗng tuếch, và để lộ một chút thần nhiên trên khuôn mặt mộc lấm lem bụi đời. Nhưng nó là nội lực và chất xúc tác của tất cả những gì chân, thiện và mỹ mà con người chỉ thực sự cảm nghiệm qua một nhân cách trường thành đúng nghĩa.

Có thể là một cô gái điếm với một quá khứ đầy tội lỗi nhưng lại có khả năng sống thành thực với chính mình khi tìm đến và gục đầu dưới chân một người tên Giêsu, Đấng ấy tự xưng là Chân lý. Phải chăng chỉ khi chấp nhận qui phục chân lý, con người mới thực sự là kẻ thành thực với chính mình? Ở đời tạm này không ai dám chắc mình chiếm hữu Chân Lý. Chỉ có những ai càng gần ánh sáng thì được ánh sáng chiếu soi. Họ không là ánh sáng nhưng chấp nhận làm vật phản quang trung thực nhất. Có thể nói, bao lần cô gái điếm ấy muốn “trở về” nhưng rào cản hà khắc của nền văn hóa thời đó đã đẩy ả vào những cuộc chơi không hẹn ngày về. Bỗng một ngày cô nghe nói về một con người vượt lên trên nền văn hóa ấy, cô đến diện kiến một thần tượng như là người có thể cho họ ánh sáng để vượt qua. Và hơn cả sự mong đợi, Đấng ấy đã cho cô chạm vào mặc dù biết rằng theo luật thời đó chính mình sẽ bị nhiễm uế. Nhưng làm sao có thể lây nhiễm một Đấng thánh của Thiên Chúa. Người đến trần gian để tìm và cứu những người ô uế như cô, và đã ngang nhiên tuyên bố rằng những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước những kẻ tự coi mình là công chính. Có thể, chúng ta mới rõ chỉ có thành thực với chính mình sẽ giúp ta đến gần Thiên Chúa mặc dù, bản thân mang đầy yếu đuối và tội lỗi.

Cũng vậy, một tu sĩ không cần quan tâm đến ấn tượng có thể tạo ra nơi người khác, chẳng tìm cách để phô trương hay quảng cáo chính mình; đồng thời, chấp nhận tình trạng bản thân vốn yếu đuối, không che giấu giả tạo hay “diễn sâu” với những người trong cộng đoàn thì đó là một dấu chỉ tích cực hứa hẹn cho một cuộc trở về. Đời tu không gì khác là thực hiện một cuộc trở về, trở về với lòng mình và trở về với Đấng dựng nên và yêu thương mình. Một nhân cách đời tu không thể chấp nhận sự đa tạp của những gì không thuộc về mình, đên của các cô trinh nữ khôn ngoan không thể cho các cô đại vay mượn, bởi đó, chúng ta mới hiểu vị Tân Lang đã không nhận ra các cô là ai và không cho vào dự tiệc cưới. Thật vậy, sống thành thực với chính mình là sống như Chúa muốn về bản thân mình. Mà điều Ngài muốn bàn bạc trong mọi cảnh huống của cuộc đời như những dấu chứng tình thương trải dài trong suốt ngày sống mà chỉ có những tâm hồn nhạy cảm với tiếng động của tình yêu mới dễ dàng nhận ra và thi hành như người tội tử trung thành.

Thiết tưởng chúng ta cũng cần nhìn mặt trái của vấn đề để thấy rõ hơn đâu là sự giả tạo và đâu là thành thực với chính mình. Chúng ta có thể hình dung một tổng trấn Philatô trong cuộc xét xử của Chúa Giêsu. Ông đã đặt một câu hỏi: *Sự thật là gì*, mà không cần ai trả lời vì có lẽ

chẳng có gì ở đời được gọi là sự thật. Có chăng là kẻ tự mãn tự xem mình là người thủ đắc sự thật, và sự thật ấy là một thứ ý thức hệ làm băng hoại nhiều thế hệ nhân loại. Một người không dám đối diện với những thực tại ở đời là dấu chứng chắc chắn cho một kẻ chưa dám đối diện và thành thực với chính mình; để rồi, rửa tay nói lên mình vô can trong vụ đổ máu chàng Giêsu làng Nazareth. Bởi vậy, ai tra tay và đồng lõa việc đổ máu Đấng là Sự Thật thì chẳng thể nào có sự thật nơi mình.

Trong cộng đoàn tu, chắc hẳn chúng ta không thể chấp nhận một hình thức chính trị nào, nhưng còn đâu đó, những người dùng quyền áp chế kẻ dưới mà vẫn nhân danh thi hành ý muốn Thiên Chúa. Như vậy, việc kẻ thấp bé sống giả tạo, đối phó và không dám sống thành thực với chính mình, sẽ qui trách nhiệm cho ai? Thánh Biển Đức đã trả lời rằng vị bề trên phải trả lễ trước mặt Chúa về những phán đoán của mình và về tình trạng linh hồn những người thuộc quyền ngài.

Từ đó, chúng ta có thể rút ra một kinh nghiệm sâu sắc từ việc qui phục của cô gái điếm trong Tin Mừng. Chỉ khi nào thực sự xác tín về việc liên kết với Đấng là Sự Thật, chúng ta mới sẵn sàng chấp nhận trả giá cho một cuộc sống thành thực với chính mình. Một khi đã dám đối diện và thành thực với bản thân, thì việc một tu sĩ sống trung thực với tha nhân chỉ là cách thể hiện cụ thể những giá trị tinh thần trong một cảnh huống đặc thù. Thật vậy, một nhân cách lành mạnh có sức lôi cuốn và lan tỏa những thông điệp yêu thương trong cộng đoàn mà họ đang sống.

Thản nhiên và ngạc nhiên

Có thể nói, thản nhiên là một phong thái đặc trưng cho một nhân cách tôn giáo trưởng thành. Một tu sĩ có tâm lý ổn định và dễ dàng làm chủ cảm xúc và tình huống, sẽ giúp họ tránh những cách thức tự vệ tiêu cực. Vì cuộc sống luôn biến động, thế nên chúng ta quen dần với mọi cuộc phân hóa, nghĩa là bản thân luôn đối diện với những gì mới mẻ do hoàn cảnh đem lại. Đặc tính của mọi cuộc phân hóa là đa tạp, và luôn giả thiết một cuộc giằng co xung đột cách nào đó giữa kinh nghiệm quá khứ và thực tại đang diễn ra. Có thể do thực tại quá mới mẻ, và chủ thể cũng không lường trước được những tình huống xảy ra, có thể gây chút bối rối và hoang mang, nhưng một nhân cách trưởng thành sẽ mau lẹ lấy lại nhịp sống hài hòa, trong khi đó, người khác có thể lao mình vào một cuộc chiến không hồi kết thúc.

Nói như thế không có nghĩa là một tu sĩ thản nhiên cần cô lập và tách mình ra khỏi thực tại để tránh những va chạm và cọ xát đâu! Cũng không phải hòa mình vào một tập thể đến mức không còn nhận ra vị thế hay vai trò của mình; đó là một trong những hình thức đánh mất chính mình. Cả hai thái cực trên đều khiến “giảm trừ” một nhân cách đúng nghĩa. Bởi vậy, thái độ thản nhiên khi tiếp xúc một thực tại mới mẻ cần phải có sự ngạc nhiên của một triết gia hay sự ngỡ ngàng xoe tròn đôi mắt của một đứa bé. Phải chăng chính đặc tính này mà Chúa Giêsu muốn mời gọi mọi người cần trở nên như trẻ thơ? Một tu sĩ chính chắn cần có một cách quan sát mà không đánh giá và phê phán vội vàng. Những kinh nghiệm trong quá khứ, chúng chỉ thực sự có tác dụng như những bản trắc nghiệm và chỉ đường, chứ không phải là khuôn mẫu lỗi thời đem áp dụng cho một thực tại mới mẻ.

Giả như có lần bạn đang thi hành một công tác do bề trên giao, thì có một người chị em đến nhờ bạn một việc gì đó khiến bạn bỏ dở dang và không chu toàn tốt nhiệm vụ được giao. Lần khác, bạn cũng lại gặp tình huống tương tự nhưng là một người khác trong một hoàn cảnh mới, lúc này bạn chỉ nghĩ đến việc người khác làm phiền và gián đoạn công tác của mình mà từ chối một cách thẳng thừng và thiếu tế nhị với người đến thăm bạn, và vô tình bạn đã bỏ qua một khoảnh khắc Chúa Giêsu viếng thăm.

Để sở đắc phong cách thản nhiên, không cần một tu sĩ quá thông minh và tâm lý khi nắm bắt nhiều kỹ năng trong cuộc sống, mà trước hết và trên hết, cần một tâm hồn nghệ sĩ luôn biết rung động với mọi khoảnh khắc; cho dù là những tình huống khó chịu và ngoài mong muốn, họ vẫn vượt lên và cười với chính mình, và nếu là một cảnh huống đẹp mắt và ửng ý, tu sĩ ấy luôn thán phục trong tâm tình tạ ơn. Và rồi, một tu sĩ thản nhiên luôn khám phá ra sự hiện diện của Chúa trong mọi sự và mọi người.

Cởi mở và hội nhập

Có thể nói, phong cách thần nhiên đã là một bước tiến và lợi thế cho một nhân cách trưởng thành, nhưng nếu chỉ dừng lại ở phong thái này, xem ra vẫn còn thụ động. Thiết nghĩ, chúng ta cần đi xa hơn trong sự cởi mở của nhân cách luôn ý thức sự năng động của cuộc sống. Muốn tiếp nhận một luồng gió mới không có cách nào khác ngoài việc mở toang cánh cửa vật chất này, cũng vậy, để có thể tiếp nhận một thực tại tươi mới, chỉ có cách là cởi mở tâm hồn. Đôi khi thực tại mới mẻ có thể làm cho một tu sĩ choáng ngợp nhưng rồi, mọi sự như mới và niềm hoan lạc trong Thánh Thần sẽ ngự trị. Trong lúc bóc tách những lớp vỏ cũ kĩ chắc hẳn chủ thể phải trải qua một giai đoạn sát thương nhưng nhờ sống trong hy vọng vào một cuộc hội nhập thành công mà chủ thể sống trong tâm thế sẵn sàng.

Có thể khi mở cửa cho gió lùa vào, chúng ta lại không tránh những làn gió độc hại như việc “trúng gió” của một ai đó. Lời khuyên trong lúc này là: yếu đừng ra gió. Ở góc độ tâm lý, *Yếu* có thể hiểu là việc bản thân chưa biết mình đủ. Một khi chưa biết mình đang đứng ở đâu: trên đất bằng hay ở miệng giếng, nghĩa là chưa biết rõ tình trạng bản thân có nhu cầu và ước muốn gì, chúng ta có thể bị tác động mạnh mẽ bởi thế lực bên ngoài. Khi không còn chủ động tình hình, chúng ta sẽ dễ bị “dắt mũi” như những chú bò ngoan ngoãn tưởng rằng những gì người khác mang đến đều là cỏ và ăn vào mà hại thân. Cũng vậy, một tu sĩ không biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình mà ngổn ngáu những gì du nhập từ bên ngoài mà cứ tưởng mình đang hội nhập thì thật là điều bất hạnh! Hậu quả cho thấy họ trở thành một tu sĩ lai căng nham nhở đánh mất căn tính của mình. Vì không biết mình đủ để thực hiện một cuộc phân định và chọn lọc cần thiết mà làm tưởng rằng bản thân đang sống tinh thần đại đồng nhưng thật ra là một sự đánh đồng trơ trẽn với các bậc giá trị.

Như thế, một cuộc hội nhập đúng nghĩa cần thiết một sự lớn lên và phong phú hóa chính căn tính của mình. Một khi tu sĩ ấy còn chưa nhận biết mình là ai thì đừng nói đến việc đối thoại với người khác và đối mặt với hoàn cảnh mới. Như chúng ta đã nói một cuộc hội nhập luôn giả thiết một tình trạng giằng co và có thể tạo ra một cuộc khủng hoảng nhưng với ơn Chúa, chúng ta có thể vượt qua cách ngoạn mục vì quả thật, chúng ta chỉ có thể lớn lên và trưởng thành trong thử thách và đau khổ. Nói thế không có nghĩa rằng vì khát khao muốn được trưởng thành mỗi ngày mà chúng ta tìm kiếm đau khổ và tự tạo ra thử thách để khẳng định bản thân. Như thế, chúng ta có thể dẫn đến tình trạng khổ tâm và mặc nhiên một sự kiêu ngạo nào đó. Quả thật, nếu xác tín ơn Chúa là đủ cho ta và thánh giá Ngài không để quá sức của ta thì những gì chúng ta tự tạo ra thêm gánh nặng cho mình, há chẳng phải là một sự kiêu hãnh ngấm ngấm rằng tôi sẽ tự sức vượt qua.

Chúng ta không thể mô tả một cuộc hội nhập như một thực tại có thể quan sát, nhưng một dấu hiệu chắc chắn nơi chủ thể rằng mỗi cuộc hội nhập là một trải nghiệm trong tình yêu Chúa. Ở đó, chúng ta sẽ dần nhạy cảm hơn về tất cả những gì được coi là dấu chỉ của thời đại. Có thể nói, mỗi dấu chỉ là cách thức Chúa đến với linh hồn, một “cái hôn” hâm nóng tình yêu. Chỉ có những ai luôn sống trong ơn nghĩa của Chúa và luôn liên kết với Ngài cách nào đó mới khả dĩ khám phá bản thân để có thể thực hiện những cuộc hội nhập thành công mà nói như thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II: *Thành công lớn nhất đời người là nên thánh. Mà nên thánh trong cộng đoàn là trở thành một nhân cách đời tu đích thực.*

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

“Chúng ta không được quen thuộc với chiến tranh!”

Chuyên mục:

“CHUYỆN MỖI TUẦN”

“Chúng ta không được quen thuộc với chiến tranh!”

Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP

Giáo phận Nha Trang



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3tRF5EA>

Chuyện về lời giáo huấn mãnh liệt của Đức Thánh Cha Phanxicô: “Chiến tranh không thể là điều gì đó không thể tránh khỏi: chúng ta không được quen thuộc với chiến tranh!”.

“Chúng ta không được quen thuộc với chiến tranh!”

Và dĩ nhiên điều hiểu ngầm, đấy là... **con người hiếu chiến và não trạng hiếu chiến ... thì không muốn, không chịu, không chấp nhận được sự thật ấy: sự thật là con người với con người thì không cần phải dùng vũ lực với lẫn nhau, bởi giải quyết những bất đồng bằng sức mạnh của cơ bắp hay vũ khí... thì chỉ gây thương tích, chết chóc, khổ đau, ly tán... và đổ nát...**

Câu chuyện hơn một tháng qua giữa Nga – Ucraina, dù rất khập khểnh, vẫn làm người ta nghĩ đến **hình ảnh của cậu nhóc tóc hoe vàng với chiếc nạng thun và mấy viên đá cuội trước tên khổng lồ dềnh dàng** những gương và khiên (1Sm 17, 1-54)...



Khá là nhiều người – và có lẽ cả người khai chiến lẫn khởi chiến – đều “ngỡ ngàng” đứng trước sự “trụ vững” của anh chàng thiếu niên tóc hoe vàng của hôm nay... khi chứng kiến một tháng chiến sự vừa qua...

Điều mà Giáo Hội – qua Đức Thánh Cha và sự nôn nóng của Ngài vì sự an nguy của nhân loại – đã hết lòng hết sức và thực sự là đôn đáo... để có được hòa bình – không phải là để nói chuyện thắng/thua – nhưng là để **con người vốn là đối tượng yêu dấu của Thiên Chúa Cha – Đấng luôn là Người Cha Nhân Hậu** trong dáng đứng tựa cửa căn nhà Thiên Đường, căn nhà Hạnh Phúc... để dõi theo từng đứa con một trong hành trình hôm nay của “nó” hay của “chúng”... và rồi Ông sẽ hồi hả lúp xúp chạy... khi thoáng nhận ra bóng dáng đứa con “ấy” trở về... chỉ với mục đích duy nhất là lấp đầy khuôn mặt muôn vẻ và sạm đen những máu mủ và sương khói của chiến tranh, của càn quét... với sự trống rỗng tâm hồn... bằng những nụ hôn – không hề có một ý tưởng nào khác - mà chỉ để khẳng định: “*nó*” hay “*chúng*”... chưa bao giờ **không phải là “con”** (Lc 15, 1-3.11-32), thế thôi...

Đức Thánh Cha khởi đầu bài giáo huấn của Ngài như thế này: “*Đã hơn một tháng qua kể từ khi cuộc xâm lược Ucraina bắt đầu, **cuộc chiến tranh bạo tàn và vô nghĩa, cuộc chiến như mọi cuộc chiến, là sự thất bại... đối với tất cả chúng ta... Cần phải từ chối chiến tranh - nơi các bậc cha mẹ phải chôn cất con cái, nơi con người sát hại anh em mình... mà không thèm nhìn đến họ, nơi những kẻ quyền lực quyết định và người nghèo phải chết!!!**” ...*

Đây là sự thất bại của tất cả chúng ta!!!

Người ta ở khắp nơi – và dĩ nhiên cả Việt Nam nữa – đùm bọc, dắt dìu nhau rời khỏi mảnh đất bom đạn... để mong có sự an toàn hoặc là để trở về quê hương, hoặc là tiếp tục tha hương ở một nơi khác... Dù sao... miễn là thoát chết... và được sống... Bản thân người viết chưa hề và có lẽ không bao giờ được đặt chân đến Ki-ép, nhưng – qua đôi ba cảnh quay ở một vài bộ phim sau này của VTV – những khung cảnh dĩ nhiên là được chọn lựa, nhưng phải nói là

thật tuyệt... Những khung cảnh ấy nay không còn nữa, và đương nhiên **mọi thơ mộng, mọi lãng mạn chỉ còn lại là hoang tàn, đổ nát...** Khi cuộc đời không còn nét thơ, không còn dấu mộng... thì chỉ **trơ trơ nổi đắng cay, nghiệt ngã...** Và cả thế giới – Đông cũng như Tây, Nam cũng như Bắc – chúng ta tất cả trở thành những kẻ thất bại, đơn độc, bơ vơ... giữa mênh mông của đất trời, giữa vương vãi những tử thi, giữa ngùn ngụt khói lửa rụi thiêu cây cỏ, và con người – cộng đồng hay cá nhân – thì cũng chỉ là những bước chân chênh choạng, mỗi mệ, vô vọng... và mất mát... Đã có một cảnh chiếu như thế ở một bộ phim chiến tranh nào đó, mà người viết không còn nhớ tên... Dĩ nhiên với những cảnh rất thật... Ở các bộ phim chiến tranh, không có sự cường điệu nào và cũng không cần phải có sự cường điệu nào để diễn tả hết được cái tính man rợ của nó...



Bức ảnh cánh bồ câu hòa bình đậu trên vành nón sắt lật ngửa dưới đất... người viết mượn để vào đề cho câu chuyện tuần này... chứa đựng trọn vẹn sự điệp mà mỗi chúng ta mong ước... và người dân Việt đã rất thiết thực khi sử dụng những chiếc nón sắt của chiến tranh... để tát nước, để giã hành giã tỏi... Nghĩa là thay vì chỉ lo bảo vệ cho sự an toàn của cái đầu... thì đừng bắn giết nhau nữa, ngược lại hãy dùng những khí cụ của chiến tranh để mang lại sự sống và ý nghĩa cho cuộc đời, bởi thật sự những ngày sống còn của một đời người vốn được tính bằng những đốt ngón tay...

Đức Thánh Cha khấn nài :

“Đủ rồi, hãy dừng lại, hãy ngừng tiếng súng, chúng ta hãy giải quyết nghiêm túc vì hòa bình. Chúng ta hãy cầu nguyện nhiều hơn nữa, không mệt mỏi, với Nữ Vương Hòa Bình, Đáng mà chúng ta đã thánh hiến nhân loại, đặc biệt là nước Nga và nước Ucraina, với sự tham gia đồng đảo và mãnh liệt, và tôi cảm ơn tất cả các bạn về điều này”...



Đức Thánh Cha cùng dâng kính Kính Mừng với tất cả những người có mặt tại Quảng Trường thánh Phêrô...

Ở phần cuối Kinh Dâng Hiến nhân loại – đặc biệt nước Nga và nước Ucraina – cho Đức Maria Vô Nhiễm ngày thứ sáu 25/3/2022, Đức Thánh Cha sốt sắng thưa:

“Nhờ lời Mẹ chuyển cầu, xin cho lòng thương xót của Thiên Chúa tuôn tràn trên mặt đất và giai điệu êm dịu của hòa bình lại lưu dấu trên thời đại của chúng con. Lạy Mẹ của lời “Xin Vâng”, Mẹ đầy tràn Chúa Thánh Thần, xin phục hồi nơi chúng con sự hòa hợp đến từ Thiên Chúa. Mẹ là “nguồn suối hy vọng”, xin tưới mát trái tim khô cằn của chúng con. Nơi cung lòng Mẹ, Chúa Giêsu đã mặc lấy xác phàm, xin giúp chúng con luôn thẳng tiến trong tình hiệp thông. Mẹ đã bước qua những lối đi trên thế giới này, giờ đây xin Mẹ dẫn đưa chúng con trên những nẻo đường hòa bình. Amen”

Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

LỜI CẦU XIN CỦA MỘT NGƯỜI GIÀ

Ông Trời ơi.

Chắc Người biết là con đang trên con đường đi vào tình trạng lão hóa và chẳng bao lâu nữa sẽ thành người một người già.

Xin hãy giúp con khỏi trở thành người nói quá nhiều, đặc biệt là về thói quen không thích hợp là phải nói một điều gì đó vào bất cứ đề tài nào và hoàn cảnh nào.

Hãy giúp con thoát khỏi ý nghĩ là con có bổn phận giải quyết công việc của người khác. Với kinh nghiệm và sự khôn ngoan phong phú của con, con cứ nghĩ là điều đáng tiếc nếu không chia sẻ kinh nghiệm của mình với người khác. Nhưng, như Ông Trời biết đấy, cuối cùng thì con cũng cần duy trì một số bằng hữu.

Hãy giúp con chớ có kể lể dài dòng mà nói thẳng vào vấn đề.

Ban cho con sự kiên nhẫn lắng nghe những than phiền của người khác; giúp con chịu đựng họ trong tình bác ái. Nhưng giúp con bớt kể lể về những đau đớn mỗi ngày một tăng của con, tăng theo với khuynh hướng là muốn kể ra.

Con sẽ không cầu xin cải tiến trí nhớ nhưng chỉ cầu xin một chút khiêm nhường và bớt tự tin khi trí nhớ của con không phù hợp với trí nhớ của người khác. Hãy chỉ dạy cho con bài học lý thú là đôi khi con cũng có thể lầm lẫn.

Hãy giúp con ôn hòa hợp lý. Con không có cao vọng trở thành một vị thánh- đôi khi sống với vài thánh cũng khá vất vả- nhưng một người già khó tính là một trong những kiệt tác của loài quý.

Giúp con trở nên đồng cảm nhưng không đa cảm, có ích nhưng không huênh hoang.

Giúp con tìm ra những xuất sắc ở nơi mà con không mong đợi, những tài năng nơi những người mà con nghĩ là không có. Và xin Ông Trời hãy ban cho con sự nhẹ nhàng nói với họ là họ có tài.

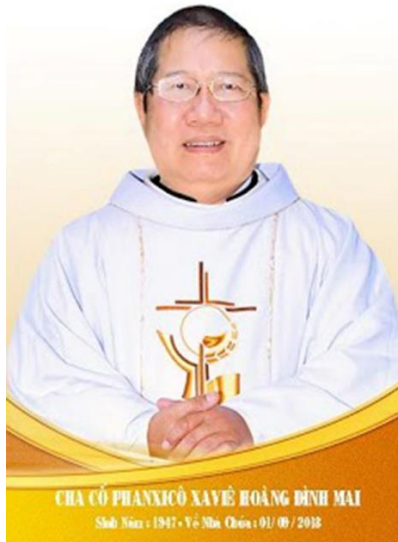
Amen.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức.

[VỀ MỤC LỤC](#)

CÁI LƯỚI

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cổ
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mồi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

CÁI LƯỚI

Ngày xưa có một ông vua nước Ai Cập gửi cho nhà hiền triết Bias một con vật vừa quý lại vừa hiếm để tế lễ các thần minh. Thế nhưng ông vua này muốn chơi khăm nhà hiền triết một vố, bèn phán :

- Sau khi cúng kiếng xong, người phải trả lại cho ta cái gì vừa tốt nhất lại vừa xấu nhất nơi con vật quý hiếm ấy.

Nhà hiền triết cũng không phải là tay vừa, bèn xẻo ngay cái lưỡi mà trao cho ông vua.

Cử chỉ đó gián tiếp nói lên rằng :

- Cái lưỡi là phần tốt nhất nếu biết sử dụng, nhưng đồng thời cũng là phần xấu nhất nếu không biết sử dụng.

Đúng thế, cái lưỡi là một bộ phận quan trọng để phát ra tiếng nói. Hồi tôi còn bé, mẹ già thường răn đe :

- Con mà chửi tục, thì cái lưỡi sẽ thụt vào trong cổ, để rồi từ rày mà đi cho đến lúc rình xinh thì sẽ chẳng còn nói năng được nữa !

Hay :

- Con mà chửi tục, ông ba bị nghe thấy, thì ông ấy sẽ cắt ngay cái lưỡi để xoi...tái.

Và như chúng ta đã thấy :

- Tiếng nói là một phương tiện hữu hiệu để chuyển đạt cho người khác biết những tư tưởng, những ý nghĩ, những ước muốn thầm kín ấp ủ tận đáy tâm can tỳ phế, nhờ đó bắc lấy một nhịp cầu cảm thông.

Chính vì thế, mấy ông triết gia đã phát biểu :

- Người là một con vật có ngôn ngữ, có tiếng nói. Sông có thể cạn núi có thể mòn nhưng chân lý ấy ngàn đời vẫn không thay đổi.

Một kẻ câm ú a ú ó, diễn tả bằng cử điệu thật là vất vả và người không quen cũng khó mà hiểu được những cử điệu "búa xua" ấy.

Tuy nhiên, cái lưỡi cùng với lời nói lại là điều chúng ta thường hay vấp phạm hơn cả, bởi vì chúng ta có thể vấp phạm bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào và bất kỳ với ai.

Do đó Kinh thánh đã bảo :

- Số người chết vì cái lưỡi thì nhiều hơn số người ngã gục vì gươm giáo ngoài chiến trường.

Và tục ngữ dân Ảng lê cũng xác quyết :

- Không nọc nào độc cho bằng cái lưỡi.

Trước hết là trong lãnh vực gia đình.

Nhiều khi sóng gió nổi lên chỉ vì một lời nói nóng nảy và thiếu tế nhị.

Có một chị vợ cặm cụi nhỏ cở ở thửa ruộng sau nhà. Theo sự phân công thì hôm đó anh chồng đóng vai tề gia nội trợ. Và thế là anh chồng bèn trở mấy món ruột của mình để lấy điểm "mí" bà xã.

Mồ hôi mồ kê chảy xuống ròng ròng. Khi đã nấu nướng xong, yên chí nhón và hớn hờ bán một điều thuốc lào, anh chồng mới sai đưa con nhỏ ra mời mẹ.

Đứa bé chạy tới và nói :

- Bu ơi bu, bố bảo về ăn cơm.

Chẳng nói chẳng rằng, chị vợ vẫn cứ lặng lẽ nhỏ cổ.

Đứa bé trở về, mặt xụ xuống như bánh bao chiều.

Một lúc sau, anh chồng lại sai đứa khác ra mời, nhưng chị vợ vẫn cứ nín thinh cặm cụi nhỏ cổ.

Đứa bé trở về, mặt xiu xiu như trái bóng xì hơi.

Dường như không chờ đợi được nữa, vả lại sợ thức ăn để lâu sẽ nguội và mất ngon, nên lát sau anh chồng liền sai đứa út ra mời, ông cười ruồi và thầm nghĩ trong bụng :

- Quá tam ba bận. Ba keo mèò phải mở mắt dứt đuôi con nòng nọc chứ còn gì.

Thế nhưng lần thì chị vợ lại tỏ ra tức tối. Chị ta đứng lên. Hai tay chống nạnh. Mắt long còng cọc như một tia chớp. Miệng hét toáng chẳng khác gì sư tử rống :

- Bố con mày có hốc thì cứ việc hốc đi.

Trước sự nổi tam bành của chị ta, đứa út run cầm cập, ba chân bốn cẳng vội chạy về méc bố.

Đến đây thì chuyện phải đến ắt sẽ đến. Sau khi nhỏ hết đám cỏ bọ, chị vợ đứng đình về nhà. Thế nhưng vừa mới tới sân thì hàng xóm đã phải nghe thấy tiếng kêu la thất thanh :

- Ôi giời ơi ! Ôi đất ơi ! nó đánh tôi, nó giết tôi, làng nước ơi, cứu tôi với...

Rồi thì nồi niêu soong chảo, chổi cùn rế rách, mâm bàn chén đĩa cùng với những thứ cao lương mỹ vị thi nhau bay ra ngoài sân, bởi sức người chịu đựng có hạn. Và lúc này đến lượt anh chồng đang nổi máu yêng hùng, dùng dùng nổi trận lôi đình như Trương Phi !

Giá như chị vợ biết nhún nhường và tế nhị một chút trong lời nói của mình thì đâu đến nỗi xảy ra sự việc đáng tiếc kể trên. Còn thân thể "liều yếu đào tơ" của chị ta đâu đến nỗi tím bầm và lãnh đủ những thứ cú thượng cẳng chân hạ cẳng tay của đức ông chồng, "vai năm thước rộng, thân mười thước cao", như vóc dáng của anh chàng Từ Hải trong truyện Kiều !

Bởi đó, tục ngữ đã dạy :

- Chồng giận thì vợ làm lành

Miệng cười tươi hỏi rằng anh giận gì.

- Chồng giận thì vợ bớt lời

Cơm sôi bớt lửa chẳng đời nào khê.

Còn nếu ông cũng ghê bà cũng gớm, thì chắc chắn phải kết thúc bằng xô xát, bằng tan hoang và đổ vỡ.

- Bên thẳng thì bên phải chùng

Hai bên đều thẳng thì cùng đứt dây.

- Bên giận thì bên phải lùi

Hai bên cùng giận thì... dùi nó quăng.

Cho nên, muốn gia đình được êm ấm thì phải biết nhường nhịn và tha thứ :

- Một sự nhịn là chín sự lành.

Đồng thời phải biết phát ngôn cho êm dịu và tế nhị, bởi vì :

- Lời nói chẳng mất tiền mua

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Tiếp đến là trong tương quan xã hội, trong mối liên hệ với người khác.

Hẳn rằng, đã có lần chúng ta bực bội tức tối trước những luồng dư luận xuyên tạc, trước những miếng lưỡi thâm độc và xảo trá của người đời. Bởi vì dư luận vẫn thường là luận dư, lời đồn thổi bao giờ cũng phóng đại tô màu, chẳng biết đâu mà lường :

- Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.

Hay như ca dao đã diễn tả :

- Ở sao cho vừa lòng người

Ở rộng người cười ở hẹp người chê

Cao chê ngồng, thấp chê lùn

Béo chê béo trực béo tròn

Gầy chê xương sống, xương sườn hở ra.

Tuy nhiên, chúng ta không thể nào sống cu ky, đơn độc, lẻ loi như một hòn đảo giữa biển khơi hay như một pháp đài biệt lập. Trái lại, sống là sống là sống với người khác. Và trong cuộc sống chung này, chúng ta không thể tránh đi cho hết những va chạm, những bực bội, những buồn phiền.

Nếu biết dùng những lời nói ôn tồn, chúng ta sẽ hóa giải được những thù oán, triệu tiêu được những giận hờn, bởi vì mật ngọt chết ruồi. Người ta có thể giết được nhiều ruồi chỉ bằng một giọt mật, còn hơn là bằng cả một thùng dấm chua.

Một lời thiếu ý thức được sánh ví như một lon dầu đổ vào lửa, làm bùng lên sự tức giận, thiêu hủy hết tình ruột thịt cũng như nghĩa bà con lối xóm.

Một lời nói vu oan có thể làm người khác mất hết tiền bạc, mất hết danh dự, tiêu tan sự nghiệp để rồi thân bại danh liệt và đi vào thế giới lao tù.

Sau cùng là trên bình diện cá nhân.

Như chúng ta đã biết :

- Lòng đầy thì mới tràn ra ngoài.

Dựa vào lời nói, người khác có thể biết được phần nào tâm hồn chúng ta. Dựa vào lời nói, thiên hạ sẽ đánh giá con người và nhận rõ bộ mặt thực của chúng ta.

Nếu chúng ta nói những điều hữu lý, thiên hạ sẽ cho chúng ta là người tài giỏi và khôn ngoan. Nếu chúng ta nói những điều vô lý, thiên hạ sẽ cho chúng ta là kẻ ngu ngốc và dại khờ. Nếu chúng ta nói những điều xằng bậy, thiên hạ sẽ cho chúng ta là kẻ tầm phào và láo khoét.

Được yêu mến và kính trọng hay bị khinh bỉ và ghét bỏ một phần lớn là do bởi cái lưỡi và lời nói của chúng ta.

Như thế, cái lưỡi đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành uy tín và thế giá của mọi người, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Lưỡi người khôn ngoan tạo nên danh dự, còn mồm kẻ ngu dại gây đổ vỡ tan hoang.

Bởi đó, phải biết đả đo cân nhắc, để tránh đi những lời lộng ngôn xúc phạm đến Đấng Tối Cao, những lời chua cay độc địa nhằm hạ nhục uy tín người khác, cũng như những lời cộc cằn tục tĩu làm hoen ố những tâm hồn đơn sơ trong trắng, đồng thời bôi nhọ chính bản thân mình, vì ngậm máu phun người dơ miệng mình.

Như thế, nếu không biết sử dụng cái lưỡi cho đúng đắn, thì lời nói sẽ là nguồn gốc phát sinh rất nhiều giống tội thay vì là một phương tiện giúp chúng ta cảm thông và xích lại gần nhau.

Êsôpe là một tên nô lệ, nhưng lại được ông chủ tên là Santô rất yêu mến và kính trọng.

Ngày kia có khách đến chơi, ông chủ sai Êsôpe ra chợ mua thức ăn, nhưng không bảo là mua những thứ gì. Êsôpe bèn dinh về đủ các thứ lưỡi : lưỡi lợn, lưỡi bò và lưỡi ngựa... để nấu nướng.

Lạ miệng nên xơi ngon. Ông chủ và khách khứa đều hài lòng về tài bếp núc của Êsôpe. Rồi khen lầy khen để.

Lần sau cũng có khách, ông chủ lại sai Êsôpe đi chợ và cũng không dặn phải mua những gì, Êsôpe cũng lại dinh về toàn những lưỡi là lưỡi, chỉ khác ở cách chế biến và thêm bớt gia vị.

Thấy vậy, ông chủ rất đỗi ngạc nhiên, còn Êsôpe thì kính cẩn làm một màn lý luận, bàn về cái lưỡi như sau :

- Phàm ở trên đời này, mọi sự tốt hay xấu, lợi hay hại... tất tậ đều do bởi việc sử dụng cái lưỡi một cách khôn khéo hay vụng về.

Chính nhờ vậy, mà Êsôpe được chủ yếu mến và sau này được giải thoát khỏi kiếp nô lệ làm than.

Ý thức được tầm mức quan trọng của cái lưỡi là như vậy, chúng ta hãy lắp đặt một cái phanh vào miệng, để những lúc ngựa mồm, muốn phát ngôn bừa bãi, thì biết “sì tốp” lại đúng nơi và đúng lúc.

Viết tới đây, gã bèn nhớ tới lời khuyên của người xưa, đó là :

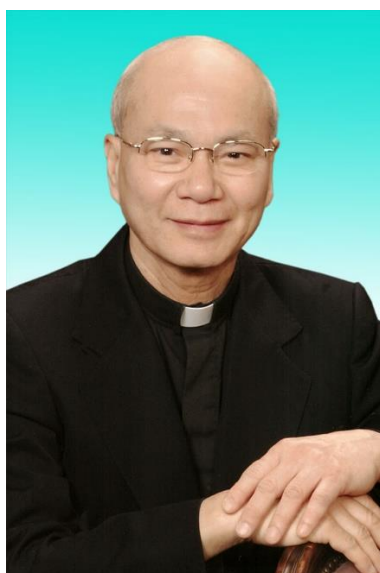
- Hãy ngoáy lưỡi bảy lần trước khi nói.

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA